SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LÂM ĐỒNG

03
2026
Tháng 9/2026

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & DOANH NGHIỆP

BẢN TIN CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG



- TIN TỨC - SỰ KIỆN
- HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
- CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI
- DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
ĐỘNG LỰC CHÍNH CỦA MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI

Website
Sở Khoa học
và Công nghệ
Lâm Đồng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LÂM ĐỒNG

03
2026
Tháng 9/2026

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & DOANH NGHIỆP

BẢN TIN CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG



TIN TỨC - SỰ KIỆN
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI
DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
ĐỘNG LỰC CHÍNH CỦA MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI

Website Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng - Nền tảng phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia trong kỷ nguyên đổi mới sáng tạo — 01

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

- Tăng cường quản lý, ngăn chặn gian lận thương mại điện tử tại Lâm Đồng — 05
- Khuyến công Lâm Đồng - Hành trình hỗ trợ đổi mới ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản — 09
- Tăng cường ứng dụng công nghệ, chủ động ngăn chặn gian lận thương mại điện tử — 13
- Chính sách ưu đãi thuế - Đòn bẩy hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng — 17
- Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ Lâm Đồng khởi nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số — 21
- Giải pháp công nghệ số phục vụ phòng, chống hàng giả và gian lận thương mại — 27
- Phát triển cây chè Oolong tại Lâm Đồng: Giữ vững giá trị, hướng đến phát triển bền vững — 31
- Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO — 37

CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

- Công nghệ và thiết bị sản xuất chế phẩm tạo màng dùng bảo quản rau ăn quả tươi — 39
- Quy trình công nghệ enzyme sản xuất nanochitosan từ vỏ tôm — 35

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

- Thương mại điện tử - Cơ hội mới để doanh nghiệp và hợp tác xã Lâm Đồng mở rộng thị trường — 43
- Ghi nhãn hàng hóa đúng quy định - Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao uy tín doanh nghiệp — 46

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Địa chỉ:** Số 36 Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- **Điện thoại:** 0263.3821377 • **Fax:** 0263.3824941
- **Email:** *skhcn@lamdong.gov.vn*
- **Website:** https://skhcn.lamdong.gov.vn/

ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA TRONG KỶ NGUYÊN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



Kiểm định các phương tiện đo trong y tế

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang trở thành động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao được xem là yếu tố quyết định đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Đặc biệt, trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng (TCĐLCL), đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao không chỉ góp phần hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, cải tiến chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Xuất phát từ yêu cầu đó, ngày 03/7/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1202/QĐ-TTg phê duyệt *Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước đến năm 2030 và những năm tiếp theo*. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời, triển khai hiệu quả Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư về *đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo*, cũng như Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Việc ban hành Đề án không chỉ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực TCĐLCL mà còn thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc xây dựng hạ tầng chất lượng quốc gia (National Quality Infrastructure - NQI) hiện đại, đồng bộ và tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế. Đây được xem là nền tảng quan trọng giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động và tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế trong giai đoạn phát triển mới.

Theo Quyết định, phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực TCĐLCL được xác định là giải pháp nền tảng để xây dựng và vận hành hiệu quả hạ tầng chất lượng quốc gia. Hệ thống này bao gồm các hoạt động tiêu chuẩn hóa, đo lường, công nhận và đánh giá sự phù hợp, tạo cơ sở bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ, đồng thời góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

Đề án nhấn mạnh quan điểm lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, lấy nhu cầu của thị trường làm thước đo hiệu quả của công tác đào tạo. Điều này cho thấy hoạt động đào tạo sẽ không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức chuyên môn mà còn hướng tới mục tiêu giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng. Qua đó, doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của các thị trường xuất khẩu và từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Một điểm nổi bật của Đề án là định hướng đổi mới toàn diện hoạt động đào tạo theo hướng hiện đại, thực chất và gắn với nhu cầu thực tiễn. Nội dung đào tạo được chuẩn hóa theo khung năng lực của từng vị trí việc làm; chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy được cập nhật thường xuyên để phù hợp với xu thế phát triển của khoa học, công nghệ và các chuẩn mực quốc tế. Đặc biệt, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, nền tảng số và các công nghệ mới trong quá trình đào tạo được xác định là yêu cầu tất yếu nhằm hình thành đội ngũ nhân lực có khả năng thích ứng nhanh với môi trường làm việc hiện đại.

Đề án cũng mở rộng phạm vi đào tạo tới nhiều nhóm đối tượng: đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về TCĐLCL; chuyên gia, nhà khoa học; giảng viên và người học tại các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; cán bộ quản lý, nhân sự kỹ thuật trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Cách tiếp cận này thể hiện định hướng phát triển nguồn nhân lực một cách toàn diện; tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và cộng đồng doanh nghiệp.

Đến năm 2030, Đề án đặt mục tiêu hình thành mạng lưới cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lĩnh vực TCĐLCL đồng bộ, hiện đại; xây dựng bộ khung năng lực và hệ thống chương trình đào tạo thống nhất trên phạm vi cả nước; đào tạo, bồi dưỡng khoảng 20.000 lượt công chức, viên chức và người lao động trong lĩnh vực này; phát triển đội ngũ khoảng 1.500 chuyên gia có trình độ chuyên sâu về tiêu chuẩn hóa, đo lường, công nhận và đánh giá sự phù hợp. Bên cạnh đó, ít nhất 100.000 lượt nhân sự tại doanh nghiệp được trang bị kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, cải tiến năng suất, chất lượng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA VÀ TẠO ĐỘNG LỰC NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA

Để hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra, Quyết định số 1202/QĐ-TTg xác định 09 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, được triển khai đồng bộ từ hoàn thiện thể chế, chuẩn hóa chương trình đào tạo đến tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh chuyển đổi số và huy động nguồn lực xã hội. Đây được xem là những giải pháp có tính hệ thống nhằm tạo bước chuyển căn bản trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong giai đoạn tới.

Trước hết, Đề án yêu cầu tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách liên quan đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực TCĐLCL. Việc xây dựng các chính sách đặc thù để thu hút, đào tạo và trọng dụng đội ngũ chuyên gia đầu ngành sẽ góp phần hình thành lực lượng nhân lực chất lượng cao, đủ khả năng tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế cũng như giải quyết những vấn đề kỹ thuật phức tạp trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển nhanh chóng.

Một nội dung quan trọng khác là xây dựng và chuẩn hóa khung năng lực theo từng vị trí việc làm. Khung năng lực sẽ là cơ sở để thống nhất chương trình đào tạo trên phạm vi cả nước, đồng thời bảo đảm người học được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng phù hợp với yêu cầu công việc.

Các chương trình đào tạo sẽ tập trung vào những nhóm năng lực cốt lõi như xây dựng chính sách, tiêu chuẩn hóa, đo lường hiện đại, quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp, hỗ trợ doanh nghiệp và năng lực số. Đây là bước chuyển quan trọng từ đào tạo theo nội dung sang đào tạo theo năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị trong khu vực công cũng như nhu cầu của doanh nghiệp.

Đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan quản lý nhà nước, Đề án hướng đến việc nâng cao năng lực tham mưu xây dựng chính sách, tổ chức thực thi pháp luật, thanh tra, kiểm tra và quản lý chuyên ngành về TCĐLCL. Đáng chú ý, các chương trình đào tạo sẽ tăng cường nội dung về quản trị rủi ro, quản lý dựa trên dữ liệu và ứng dụng công nghệ số nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và quá trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

Song song với đó, Đề án đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ chuyên gia và giảng viên nòng cốt. Không chỉ tập trung đào tạo nguồn nhân lực trong nước, Chính phủ còn khuyến khích thu hút các chuyên gia quốc tế, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia từ các tập đoàn công nghệ lớn tham gia xây dựng chương trình, chuyển giao tri thức và trực tiếp giảng dạy. Đây là giải pháp quan trọng nhằm từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia có trình độ ngang tầm khu vực và quốc tế, đủ khả năng tham gia các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế và đóng góp vào quá trình xây dựng các tiêu chuẩn mới.

Đối với các lĩnh vực công nghệ chiến lược như đường sắt tốc độ cao, điện hạt nhân, quốc phòng và an ninh, Đề án ưu tiên đào tạo đội ngũ chuyên gia về đo lường, tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp để đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống kỹ thuật hiện đại. Điều này cho thấy lĩnh vực TCĐLCL không còn chỉ giới hạn trong công tác quản lý mà đang trở thành một trong những nền tảng quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ và công nghiệp hiện đại.

Bên cạnh việc đào tạo cho khu vực quản lý nhà nước, Đề án dành nhiều giải pháp nhằm

nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Theo đó, các chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, tập trung vào việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng, cũng như nâng cao kỹ năng khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đặc biệt, doanh nghiệp sẽ được cập nhật các yêu cầu kỹ thuật mới của thị trường quốc tế như Hộ chiếu số sản phẩm (Digital Product Passport), Cơ chế điều chỉnh carbon biên giới (CBAM), các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Đây đều là những yêu cầu đang tác động mạnh đến hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam. Việc chủ động trang bị kiến thức cho đội ngũ nhân lực sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực thích ứng, mở rộng thị trường và tham gia hiệu quả hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Một điểm mới nổi bật của Đề án là đổi mới phương thức đào tạo trên nền tảng số. Các hình thức đào tạo trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS), khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs), kho học liệu số dùng chung sẽ được phát triển nhằm mở rộng khả năng tiếp cận tri thức cho người học trên phạm vi cả nước. Đồng thời, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và các phòng thí nghiệm ảo trong đào tạo sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng tính trực quan và giúp người học tiếp cận các quy trình kỹ thuật hiện đại ngay cả khi không có điều kiện thực hành trực tiếp.

Đề án cũng đặt ra yêu cầu tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu. Thông qua việc mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học và cơ quan tiêu chuẩn của các quốc gia phát triển, Việt Nam sẽ có điều kiện tiếp cận các mô hình đào tạo tiên tiến, cập nhật xu hướng công nghệ mới và từng bước nâng cao vị thế trong các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế.

Đối với các địa phương, trong đó có tỉnh Lâm Đồng, việc triển khai Đề án sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trong bối cảnh Lâm Đồng đang đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, kinh tế xanh và kinh tế số, việc nâng cao năng lực về TCĐLCL sẽ hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường trong và ngoài nước. Đây cũng là điều kiện quan trọng để các sản phẩm chủ lực của tỉnh như rau, hoa, cà phê, chè, dược liệu và các sản phẩm OCOP tiếp tục nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Có thể khẳng định, Quyết định số 1202/QĐ-TTg không chỉ là một chương trình đào tạo nguồn nhân lực đơn thuần mà còn là bước đi chiến lược nhằm hoàn thiện hạ tầng chất lượng quốc gia, tạo nền tảng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Khi được triển khai đồng bộ và hiệu quả, Đề án sẽ góp phần xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ trong giai đoạn mới; đồng thời, tạo động lực để doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hội nhập sâu rộng với thị trường khu vực và quốc tế.

Đây cũng là một trong những giải pháp quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.■

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, NGĂN CHẶN GIAN LẬN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI LÂM ĐỒNG

GIANG THANH TÂM - Thanh tra tỉnh Lâm Đồng



Sự phát triển nhanh của thương mại điện tử đang tạo ra không gian kinh doanh mới, góp phần mở rộng thị trường và thúc đẩy chuyển đổi số. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển đó, các hành vi gian lận thương mại cũng ngày càng chuyển dịch lên môi trường số với phương thức tinh vi, nhanh chóng và khó nhận diện hơn. Nếu trong thương mại truyền thống, cơ quan chức năng có thể xác định tương đối rõ địa điểm kinh doanh, người bán và hàng hóa thì trên môi trường điện tử, người bán có thể sử dụng nhiều tài khoản, thay đổi địa chỉ, tên tài khoản, phương thức thanh toán; hàng hóa được lưu giữ và vận chuyển qua nhiều địa điểm, nhiều đơn vị trung gian.

Vì vậy, việc xây dựng một cơ chế pháp lý đồng bộ, kết hợp giữa hoàn thiện pháp luật, chia sẻ dữ liệu, phối hợp liên ngành, ứng dụng công nghệ và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia thị trường là hết sức cần thiết.

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ PHÁT TRIỂN NHANH, PHƯƠNG THỨC GIAN LẬN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NGÀY CÀNG TINH VI

Theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về *Kế*

hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030, những năm gần đây, hạ tầng số của tỉnh đã có bước phát triển mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử.

Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 4 triệu thuê bao di động, trong đó hơn 3,56 triệu thuê bao sử dụng điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 99%; toàn tỉnh có 439 website bán hàng và 06 sàn thương mại điện tử. Tỉnh xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của quá trình chuyển đổi số, hướng tới mở rộng thị trường cho các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm chủ lực của địa phương.

Đến năm 2030, tỉnh đặt mục tiêu tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh cho thương mại điện tử; doanh số bán lẻ thương mại điện tử chiếm khoảng 20% tổng mức bán lẻ hàng hóa; trên 65% doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử; 100% giao dịch trên các sàn, website, ứng dụng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 80%. Đồng thời, tỉnh đặt mục tiêu 100% sản phẩm OCOP có hồ sơ số và truy xuất nguồn gốc số.

Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng về số lượng chủ thể, giao dịch và dữ liệu, nguy cơ vi phạm pháp luật cũng tăng theo. Khác với hoạt động kinh doanh truyền thống, gian lận thương mại điện tử có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức như sử dụng tài khoản hoặc website không xác định rõ chủ thể để bán hàng; không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thông báo, đăng ký theo quy định; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; kinh doanh hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; quảng cáo sai sự thật; sử dụng hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp khác để tạo niềm tin cho người tiêu dùng; bán hàng không đúng chất lượng công bố; livestream bán hàng nhưng không cung cấp đầy đủ thông tin về người bán và sản phẩm; lợi dụng các nền tảng mạng xã hội để né tránh sự kiểm tra của cơ quan chức năng.

HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ, TĂNG CƯỜNG CƠ CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 tạo khuôn khổ pháp lý mới, toàn diện hơn đối với hoạt động thương mại điện tử, bao gồm trách nhiệm của các chủ thể kinh doanh, nền tảng thương mại điện tử, thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài và việc ứng dụng công nghệ trong quản lý, xử lý vi phạm. Đây là cơ sở quan trọng để từng bước chuyển từ phương thức quản lý chủ yếu dựa trên kiểm tra thủ công sang quản lý dựa trên dữ liệu, công nghệ và khả năng truy vết giao dịch. Tuy nhiên, để ngăn chặn gian lận thương mại điện tử hiệu quả, không thể chỉ giao trách nhiệm cho một cơ quan do đặc thù của thương mại điện tử đòi hỏi cơ chế phối hợp thường xuyên giữa nhiều lực lượng.

Cơ quan quản lý nhà nước về thương mại cần tăng cường công tác quản lý website, sàn thương mại điện tử, hoạt động bán hàng trực tuyến; đồng thời, phối hợp với lực lượng quản lý thị trường trong việc kiểm tra, xác minh và xử lý hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Cơ quan thuế cần phối hợp khai thác dữ liệu giao dịch điện tử để nhận diện các trường hợp có dấu hiệu không kê khai, kê khai không đầy đủ hoặc có dấu hiệu thất thu thuế.

Lực lượng công an tập trung xử lý các hành vi có dấu hiệu tội phạm, lừa đảo, sử dụng công nghệ cao để chiếm đoạt tài sản, làm giả



chứng từ, tài liệu hoặc tổ chức các đường dây kinh doanh hàng giả, hàng cấm trên không gian mạng.

Bên cạnh đó, các đơn vị bưu chính, chuyển phát, logistics, ngân hàng, trung gian thanh toán và các nền tảng công nghệ cũng cần được xem là một mắt xích quan trọng trong cơ chế phòng ngừa. Việc khai thác, chia sẻ thông tin về người gửi, người nhận, đơn hàng, vận chuyển và thanh toán theo đúng quy định sẽ hỗ trợ xác minh giao dịch và chủ thể vi phạm.

CÔNG NGHỆ PHẢI TRỞ THÀNH "CÁNH TAY NỐI DÀI" CỦA QUẢN LÝ

Khi số lượng giao dịch trực tuyến ngày càng lớn, phương thức kiểm tra hoàn toàn thủ công sẽ khó đáp ứng yêu cầu thực tế. Vì vậy, ứng dụng công nghệ trong phòng, chống gian lận thương mại điện tử là xu hướng tất yếu.

Các cơ quan chức năng có thể từng bước nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn và các công nghệ số phù hợp để hỗ trợ lực lượng chức năng nhận diện dấu hiệu bất thường trên môi trường mạng. Công nghệ không thay thế cán bộ thực thi pháp luật nhưng có thể giúp cán bộ xác định nhanh hơn đối tượng cần kiểm tra, giảm thời gian thu thập thông tin và nâng cao hiệu quả quản lý.

Cùng với đó, trách nhiệm cần được xác định rõ đối với tất cả các chủ thể tham gia giao dịch. Người kinh doanh trên môi trường điện tử phải chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp cho người tiêu dùng, nguồn gốc và chất lượng hàng hóa, việc sử dụng nhãn hiệu, quảng cáo sản phẩm, hóa đơn và nghĩa vụ thuế theo quy định. Các nền tảng thương mại điện tử cũng cần thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật, nhất là trong việc xác thực thông tin người bán, tiếp nhận phản ánh của khách hàng, phát hiện dấu hiệu vi phạm và phối hợp với cơ quan chức năng.

Chẳng hạn, đối với mạng xã hội và hoạt động livestream, cần đặc biệt quan tâm đến trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác về sản phẩm, việc sử dụng người có ảnh hưởng để quảng bá sản phẩm nếu không bảo đảm tính trung thực có thể tạo ra tác động rất lớn đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng. Đối với các sản phẩm đặc trưng của Lâm Đồng như nông sản, cà phê, rau, hoa, sản phẩm

OCOP và sản phẩm chế biến, việc ứng dụng mã QR, mã vạch, blockchain hoặc các giải pháp công nghệ phù hợp sẽ góp phần nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

CHỦ ĐỘNG NHẬN DIỆN RỦI RO, PHÒNG NGỪA TỪ SỚM, TỪ XA

Phòng, chống gian lận thương mại điện tử không chỉ dừng ở xử lý vi phạm mà cần chuyển mạnh sang chủ động nhận diện và phòng ngừa rủi ro.

Cơ quan chức năng cần thường xuyên cập nhật phương thức, thủ đoạn gian lận mới; xây dựng kênh tiếp nhận phản ánh thuận tiện; công khai cảnh báo về hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hành vi lừa đảo trên môi trường mạng. Đồng thời, cần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý thị trường, thanh tra, thuế, công an và các lực lượng liên quan thông qua đào tạo về kỹ năng thu thập chứng cứ điện tử, xác minh tài khoản, phân tích dữ liệu giao dịch và nhận diện các phương thức gian lận mới.

Bên cạnh đó, người tiêu dùng cũng là một chủ thể quan trọng trong cơ chế phòng ngừa. Mỗi người cần hình thành thói quen kiểm tra thông tin người bán, nguồn gốc sản phẩm, hóa đơn, chính sách đổi trả trước khi giao dịch và chủ động phản ánh khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

HƯỚNG TỚI MÔI TRƯỜNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ MINH BẠCH, AN TOÀN

Để xây dựng môi trường thương mại điện tử minh bạch, an toàn và cạnh tranh lành mạnh, trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng cần tập trung triển khai một số giải pháp:

Một là, tiếp tục rà soát, cụ thể hóa các quy định của Luật Thương mại điện tử năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành thành quy trình quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Hai là, khẩn trương xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan theo đúng quy định về bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin.

Ba là, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa công thương, quản lý thị trường, thuế, công an, khoa học và công nghệ, hải quan, chính quyền cơ sở và các đơn vị liên quan; xác định rõ đầu mối, trách nhiệm và phương thức trao đổi thông tin.

Bốn là, tăng cường kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đối với các lĩnh vực có nguy cơ cao như thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, vật tư nông nghiệp, hàng tiêu dùng, sản phẩm OCOP, hàng hóa có thương hiệu và các mặt hàng thường xuyên xuất hiện trên livestream, mạng xã hội.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng AI, Big Data, truy xuất nguồn gốc và các công nghệ số để chuyển từ kiểm tra theo phương thức truyền thống sang kiểm tra dựa trên phân tích rủi ro.

Sáu là, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật. Cán bộ quản lý thị trường, thanh tra, thuế, công an và các lực lượng liên quan cần được đào tạo về kỹ năng thu thập chứng cứ điện tử, xác minh tài khoản, phân tích dữ liệu giao dịch và nhận diện các phương thức gian lận mới.

Bảy là, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng. Người mua hàng cần hình thành thói quen kiểm tra thông tin người bán, nguồn gốc sản phẩm, chính sách đổi trả, hóa đơn và chứng từ trước khi giao dịch; đồng thời chủ động phản ánh các hành vi nghi vấn đến cơ quan chức năng.■

KHUYẾN CÔNG LÂM ĐỒNG

HÀNH TRÌNH HỖ TRỢ ĐỔI MỚI ỨNG DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ TIÊN TIẾN TRONG SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN

LÊ THỊ PHƯỢNG - Trung tâm Khuyến công tỉnh Lâm Đồng



Nghiệm thu cơ sở đề án khuyến công địa phương năm 2025 tại Công ty TNHH Dalat Vinfarm

Lâm Đồng, vùng đất được thiên nhiên ưu đãi với khí hậu ôn hòa và thổ nhưỡng thuận lợi, từ lâu đã khẳng định vị thế là một trong những trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn của cả nước. Tuy nhiên, để nông sản địa phương không chỉ dừng lại ở sản phẩm thô mà có thể vươn xa trên thị trường trong nước và quốc tế với giá trị gia tăng cao, việc chuyển dịch sang chế biến và chế biến sâu là hướng đi tất yếu.

Trong hành trình đó, chương trình khuyến công của tỉnh Lâm Đồng đã và đang đóng vai trò là "vốn mồi" quan trọng, tiếp sức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến phục vụ sản xuất, chế biến. Qua đó, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng giá trị nông sản và mở rộng thị trường tiêu thụ cho nông sản địa phương.

Chương trình khuyến công tại Lâm Đồng được triển khai theo hướng tập trung, có trọng tâm, ưu tiên nguồn lực cho những đề án có tính lan tỏa cao, tạo động lực để các cơ sở công nghiệp nông thôn mạnh dạn đầu tư, đổi mới máy móc, thiết bị tiên tiến, từng bước nâng cao năng lực từ chế biến, chế biến sâu đến hoàn thiện và đóng gói sản phẩm.

Trong hai năm 2025-2026, tỉnh đã thực hiện 51 đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị cho 74 cơ sở công nghiệp nông thôn, với tổng kinh phí thực hiện 26.953 triệu đồng. Trong đó, kinh phí khuyến công hỗ trợ 10.600 triệu đồng, kinh phí đối ứng của các cơ sở công nghiệp nông thôn là 16.353 triệu đồng.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CẤP ĐÔNG SIÊU TỐC VÀ BẢO QUẢN HIỆN ĐẠI

Đối với các mặt hàng trái cây và nông sản tươi, thời gian bảo quản có ý nghĩa quyết định đến giá trị thương mại của sản phẩm. Từ nguồn vốn khuyến công, nhiều doanh nghiệp đã được hỗ trợ đầu tư, lắp đặt hệ thống cấp đông nhanh (IQF), máy sấy thăng hoa và các thiết bị bảo quản hiện đại.

Tiêu biểu như tại vùng nguyên liệu mắc ca, sầu riêng, chuối hay các loại rau, củ tại địa bàn xã Đức Trọng, Tà Hine, Thuận Hạnh, Đức An, Đức Lập..., nguồn vốn khuyến công đã tiếp sức cho doanh nghiệp đầu tư hệ thống máy rửa tự động, máy sấy thăng hoa. Công nghệ này giúp nông sản giữ được hương vị, màu sắc và dưỡng chất trong thời gian 6 tháng đến 1 năm, tùy từng loại sản phẩm.

Nhờ đó, doanh nghiệp giảm áp lực tiêu thụ trong thời điểm thu hoạch rộ, chủ động điều tiết nguồn hàng và giá cả, đồng thời nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường quanh năm.

HIỆN ĐẠI HÓA DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN SÂU

Thay vì chỉ xuất khẩu cà phê nhân hoặc chè thô, chương trình khuyến công Lâm Đồng đã đồng hành cùng các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư máy rang xay kỹ thuật số, máy bắn màu, hệ thống chiết xuất chân không, hệ thống cô đặc và nhiều thiết bị phục vụ chế biến sâu.

Trong ngành chè và cà phê, một số đơn vị như Công ty TNHH Dalat Vinfarm, Công ty TNHH Cà phê Hân Vinh, Công ty Cổ phần Trà Long Đỉnh, Công ty TNHH Sản xuất và Chế biến cà phê Ngôi Sao... đã được hỗ trợ kinh phí đầu tư máy bắn màu hạt cà phê, máy đóng gói trà túi lọc tự động, máy sấy tách ẩm, máy rang hạt cà phê.

Việc đưa máy móc, thiết bị mới vào sản xuất giúp sản phẩm có độ đồng đều cao, loại bỏ tạp chất, năng suất cao gấp 3-5 lần so với phương pháp thủ công, qua đó nâng cao khả năng đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu lớn.

Đối với ngành chế biến rau, củ, quả, các đề án hỗ trợ máy sấy thăng hoa, sấy lạnh, sấy tách ẩm... đã góp phần chuyển hóa nông sản tươi thành những sản phẩm có giá trị gia tăng cao như bột rau, củ hòa tan, trái cây sấy giòn ăn liền. Đây là những dòng sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng đô thị và có tiềm năng mở rộng thị trường xuất khẩu.

Những hỗ trợ từ chương trình khuyến công đã tạo sự chuyển biến tích cực đối với công nghiệp nông thôn Lâm Đồng. Chất lượng sản phẩm được nâng cao, khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế được cải thiện; năng suất, doanh thu của các cơ sở công nghiệp nông thôn tăng khoảng 25%/năm. Qua đó, góp phần cải thiện đời sống kinh tế - xã hội khu vực nông thôn và thúc đẩy chuyển dịch

cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp.

Một minh chứng rõ nét là Công ty Cổ phần Viên Sơn, doanh nghiệp chuyên chế biến nông sản xuất khẩu tại Lâm Đồng. Nhờ sự hỗ trợ kịp thời từ nguồn vốn khuyến công để đổi mới trang thiết bị, Công ty đã nâng công suất chế biến lên 350-500 tấn sản phẩm/tháng. Việc nâng cao năng lực công nghệ không chỉ giúp doanh nghiệp duy trì chất lượng sản phẩm đồng nhất mà còn tạo điều kiện mở rộng quy mô nhà xưởng, ký kết thêm các hợp đồng kinh tế dài hạn với những đối tác quốc tế có yêu cầu cao.

Hiệu quả của chương trình khuyến công không chỉ dừng ở lợi ích của doanh nghiệp mà còn tạo tác động trực tiếp đến người sản xuất. Khi năng lực chế biến được nâng lên, nhu cầu nguyên liệu ổn định cũng tăng, tạo điều kiện để doanh nghiệp ký kết các hợp đồng bao tiêu nông sản dài hạn với người dân. Qua đó, từng bước hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ bền vững, giảm rủi ro từ thị trường tự do và góp phần ổn định đầu ra cho nông sản.

Đồng thời, sự phát triển của các cơ sở, nhà máy chế biến tại khu vực nông thôn cũng tạo thêm nhiều việc làm tại chỗ, góp phần thúc đẩy xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

HƯỚNG TỚI SẢN XUẤT XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để hoạt động khuyến công tiếp tục phát huy vai trò là động lực thúc đẩy công nghiệp chế biến nông sản, trong giai đoạn tới, ngành công thương tỉnh Lâm Đồng hướng đến những giải pháp mang tính chiến lược và toàn diện hơn.

Trong đó, ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp đầu tư máy móc, thiết bị tiết kiệm năng lượng; khuyến khích công nghệ chế biến, tái sử dụng và tận dụng phế, phụ phẩm nông nghiệp, như sử dụng vỏ cà phê làm phân bón hữu cơ, tận dụng vỏ trái cây để sản xuất nước ép, tinh dầu. Đây là hướng đi phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất bền vững và giảm phát thải carbon.

Bên cạnh hỗ trợ về thiết bị và công nghệ, cần chú trọng hơn nữa đến công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản trị nhà máy và kỹ năng kinh doanh số cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật tại các cơ sở công nghiệp nông thôn. Qua đó, giúp doanh nghiệp không chỉ có máy móc hiện đại mà còn nâng cao khả năng tổ chức sản xuất, quản lý và tiếp cận thị trường.

KHUYẾN CÔNG - ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP, NÂNG TẦM NÔNG SẢN LÂM ĐỒNG

Hành trình đổi mới, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực chế biến và chủ động tiêu thụ nông sản của tỉnh Lâm Đồng đã và đang ghi nhận những dấu ấn đậm nét của công tác khuyến công.

Với vai trò là "vốn mồi" và người đồng hành của các cơ sở công nghiệp nông thôn, chương trình khuyến công không chỉ góp phần tháo gỡ điểm nghẽn về vốn và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, mà còn thúc đẩy liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ, góp phần hiện thực hóa khát vọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Sự phát triển vững chắc của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn hôm nay chính là nền tảng quan trọng để nông sản Lâm Đồng nâng cao giá trị, mở rộng thị trường và từng bước khẳng định thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.■

TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ, CHỦ ĐỘNG NGĂN CHẶN GIAN LẬN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

DƯƠNG THỊ THƠ - Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lâm Đồng



Trong bối cảnh thương mại điện tử Việt Nam phát triển mạnh, các nền tảng số, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử và hoạt động kinh doanh trực tuyến ngày càng trở thành những phương thức kinh doanh quan trọng, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng tiếp cận người tiêu dùng. Tuy nhiên, cùng với đó, gian lận thương mại điện tử cũng diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi và khó kiểm soát, đặt ra yêu cầu cấp thiết về hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Bài viết phân tích tình hình gian lận thương mại điện tử, kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm, khó khăn, thách thức của lực lượng quản lý thị trường; đề xuất giải pháp để ngăn chặn gian lận về thương mại điện tử trên địa bàn.

TÌNH TRẠNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Gian lận thương mại điện tử là một trong những vấn đề phức tạp, có tác động, ảnh hưởng tiêu cực trong thực tiễn pháp lý, kinh doanh thương mại trên thế giới và ở Việt Nam. Thực tế cho thấy, sự phát triển nhanh của các nền tảng số đã mở rộng cơ hội kinh doanh, nhưng đồng thời cũng tạo "kẽ hở" cho các hành vi vi phạm. Khác với phương thức kinh doanh truyền thống, hoạt động kinh doanh trên môi trường điện tử có tính ẩn danh cao, phạm vi hoạt động rộng, tốc độ giao dịch nhanh, khó lưu vết, dữ liệu có thể thay đổi hoặc xóa bỏ dễ dàng và không phụ thuộc vào địa giới hành chính khiến việc kiểm soát trở nên phức tạp hơn. Một cá nhân có thể sử dụng tài khoản mạng xã hội, gian hàng trên sàn thương mại điện tử hoặc nền tảng livestream để kinh doanh hàng hóa cho người tiêu dùng trên phạm vi toàn tỉnh, thậm chí toàn quốc, trong khi địa điểm lưu giữ hàng hóa, địa điểm đăng ký kinh doanh và địa điểm thực hiện giao dịch có thể hoàn toàn khác nhau.

Qua công tác giám sát, nắm tình hình, tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc được rao bán trên các nền tảng thương mại điện tử vẫn còn xảy ra. Các nhóm hàng vi phạm phổ biến gồm thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, quần áo, giày dép, giấy và hàng điện tử, phụ kiện.

Đáng chú ý, hoạt động livestream bán hàng tiếp tục là một kênh tiềm ẩn nhiều nguy cơ vi phạm. Các đối tượng có thể lợi dụng người có sức ảnh hưởng để quảng bá sản phẩm, gắn các nhãn như "hàng xách tay", "đặc sản vùng miền", "sạch 100%", thậm chí sử dụng giấy tờ chứng nhận hết hạn hoặc bị chỉnh sửa để tạo niềm tin với người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới (Temu, Shein...) và việc kết hợp bán hàng trực tuyến với dịch vụ bưu chính, chuyển phát cũng tạo thêm những khoảng trống trong công tác kiểm soát. Hàng lậu, hàng cấm, hàng giả có thể được vận chuyển qua nhiều khâu, hình thành chuỗi hoạt động khép kín, gây khó khăn cho việc điều tra, xác minh và xử lý.

KẾT QUẢ KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Từ năm 2023 đến hết 6 tháng đầu năm 2026, lực lượng quản lý thị trường tỉnh Lâm Đồng đã kiểm tra, phát hiện trên 5.637 vụ gian lận thương mại, trong đó có 74 vụ xảy ra trên môi trường thương mại điện tử. Các hành vi vi phạm chủ yếu gồm kinh doanh hàng nhập lậu, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không rõ nguồn gốc, cung cấp thông tin không trung thực về hàng hóa, sử dụng thông tin của người khác để đăng ký tài khoản bán hàng...

Trong giai đoạn 2021-2025, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh cũng đã rà soát, lập danh sách quản lý các đối tượng kinh doanh trên môi trường thương mại điện tử và thực hiện tuyên truyền, ký cam kết với 350 tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn.

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG ĐẤU TRANH, NGĂN CHẶN GIAN LẬN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đấu tranh, ngăn chặn gian lận thương mại điện tử vẫn gặp không ít khó khăn do phương thức, thủ đoạn vi phạm ngày càng tinh vi, thay đổi nhanh và tận dụng mạnh các công cụ công nghệ.

Thứ nhất, phương thức, thủ đoạn vi phạm liên tục thay đổi.

Nếu trong hoạt động kinh doanh truyền thống, cơ quan chức năng có thể tương đối dễ dàng xác định người bán, địa điểm kinh doanh, kho chứa hàng và hàng hóa thì trên môi trường điện tử, các đối tượng có thể sử dụng nhiều tài khoản, nhiều nền tảng và phương thức khác nhau để kinh doanh. Một đối tượng có thể đồng thời sử dụng website, sàn thương mại điện tử, Facebook, TikTok, Zalo... Khi một tài khoản bị phát hiện hoặc bị khóa, đối tượng có thể nhanh chóng chuyển sang tài khoản khác; tên cửa hàng, số điện thoại, địa chỉ nhận hàng cũng có thể thay đổi.

Thứ hai, khó xác định chính xác chủ thể đứng sau tài khoản bán hàng.

Tên tài khoản trên mạng xã hội hoặc tên gian hàng trên sàn thương mại điện tử chưa chắc trùng với tên pháp nhân, hộ kinh doanh hoặc cá nhân thực tế. Một số trường hợp còn sử dụng thông tin thuê, mượn hoặc của người khác để đăng ký tài khoản; sử dụng nhiều tài khoản ngân hàng, thuê người livestream, đóng gói, giao hàng hoặc đứng tên nhận hàng. Vì vậy, việc xác định chủ thể vi phạm đòi hỏi phải làm rõ mối liên hệ giữa tài khoản điện tử, người bán, kho hàng, phương thức thanh toán, đơn vị vận chuyển và nguồn hàng. Đây là công việc đòi hỏi nghiệp vụ điều tra, phân tích dữ liệu và sự phối hợp liên ngành, trong khi năng lực và công cụ hỗ trợ của lực lượng thực thi vẫn còn hạn chế.

Thứ ba, khó xác định địa điểm kinh doanh và nơi lưu giữ hàng hóa.

Người bán có thể đăng ký kinh doanh tại một địa chỉ nhưng hàng hóa lại được lưu giữ ở nhiều nơi khác nhau, như nhà riêng, căn hộ, nhà trọ, kho thuê ngắn hạn hoặc các địa điểm không có biển hiệu. Với mô hình kinh doanh qua nền tảng số, người bán có thể chỉ quản lý hoạt động trực tuyến, trong khi việc lưu giữ, đóng gói và vận chuyển hàng hóa do bên thứ ba thực hiện. Điều này gây khó khăn cho việc xác định địa bàn, đối tượng và tổ chức kiểm tra thực tế.

Thứ tư, việc thu thập và đánh giá chứng cứ điện tử còn nhiều trở ngại.

Trong các vụ việc thương mại điện tử, nhiều thông tin quan trọng chỉ tồn tại dưới dạng dữ liệu điện tử như lịch sử giao dịch, thông tin đơn hàng, hình ảnh, video sản phẩm... Các dữ liệu này có thể bị thay đổi, xóa bỏ hoặc không còn truy cập được khi tài khoản bị khóa, gây khó khăn cho quá trình xác minh và xử lý vi phạm.

Thứ năm, hạ tầng phục vụ phối hợp liên ngành chưa đáp ứng yêu cầu.

Một vụ việc gian lận thương mại điện tử có thể liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức như quản lý thị trường, công an, thuế, công thương, đơn vị vận chuyển, sàn thương mại điện tử, ngân hàng và các tổ chức trung gian thanh toán. Tuy nhiên, các đơn vị hiện vẫn vận hành trên những hệ thống dữ liệu, quy trình và thẩm quyền riêng, chưa có cơ sở dữ liệu chung, trung tâm điều phối hoặc cơ chế chia sẻ thông tin theo thời gian thực. Việc thiếu kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ có thể tạo khoảng thời gian để đối tượng xóa dấu vết hoặc thay đổi thông tin trước khi bị kiểm tra.

Thứ sáu, năng lực công nghệ và nhân lực chuyên sâu còn hạn chế.

Trong khi các đối tượng vi phạm ngày càng tận dụng công nghệ, thậm chí sử dụng AI để tạo hình ảnh sản phẩm giả, thao túng đánh

giá hoặc luân phiên tài khoản nhằm né tránh kiểm tra, lực lượng quản lý nhà nước vẫn chủ yếu dựa vào kiểm tra trực tiếp và xử lý theo tin báo. Việc ứng dụng công nghệ trong giám sát thương mại điện tử còn hạn chế, tạo ra khoảng cách về năng lực công nghệ giữa cơ quan quản lý và đối tượng vi phạm.

Những khó khăn trên cho thấy, đấu tranh với gian lận thương mại điện tử không chỉ là vấn đề tăng cường kiểm tra, xử lý mà còn đòi hỏi phải đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực công nghệ, tăng cường chia sẻ dữ liệu và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện các giải pháp quản lý, giám sát và phòng ngừa gian lận thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để nâng cao hiệu quả đấu tranh, ngăn chặn gian lận thương mại điện tử, cần đổi mới phương thức quản lý theo hướng chủ động, dựa trên dữ liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ. Đồng thời, công tác này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, sàn thương mại điện tử, đơn vị vận chuyển và các tổ chức liên quan. Do đó, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, xây dựng hệ thống dữ liệu và cơ chế chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý thương mại điện tử, bảo đảm đúng thẩm quyền và quy định về bảo vệ dữ liệu.

Song song đó, cần thể chế hóa hợp tác với các sàn thương mại điện tử.

Hai là, tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng như an ninh mạng, cảnh sát kinh tế, quản lý thị trường, hải quan và cơ quan thuế. Việc phối hợp cần được thực hiện đồng bộ từ khâu thu thập thông tin, kiểm tra đến xử lý vi phạm. Lực lượng công an địa phương đóng vai trò hỗ trợ trong việc ngăn chặn hành vi chống đối và tẩu tán tang vật. Cần xây dựng quy chế phối hợp liên ngành cấp tỉnh về phòng, chống gian lận thương mại điện tử, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan.

Ba là, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong giám sát thị trường. Ứng dụng công nghệ có thể phân tích dữ liệu lớn, giúp nhận diện sớm nguy cơ vi phạm, nhận diện mạng lưới gian hàng liên kết giúp phá vỡ các chuỗi tái phạm là một trong những giải pháp quan trọng trong phòng, chống gian lận thương mại điện tử.

Bốn là, tuyên truyền, có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận triển khai rộng rãi mã QR, blockchain để truy xuất nguồn gốc hàng hóa, đặc biệt với thực phẩm chức năng và dược phẩm - nhóm hàng giả nguy hiểm nhất vì tác động trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng.

Năm là, tăng cường công tác tuyên truyền, đồng thời vận động các cơ sở kinh doanh ký cam kết không buôn bán hàng giả, hàng lậu, không kinh doanh hàng không rõ nguồn gốc. Việc công khai đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh từ người dân cũng là một kênh quan trọng để phát hiện vi phạm.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát; trong đó, tập trung vào nhóm hàng hóa và đối tượng có nguy cơ vi phạm cao thay vì kiểm tra dàn trải.

Bảy là, tăng cường đào tạo nghiệp vụ thương mại điện tử, kỹ năng điều tra, xác minh và xử lý chứng cứ điện tử cho lực lượng thực thi.■

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THUẾ
ĐÒN BẨY HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

TRẦN THỊ BÍCH VÂN - Thuế tỉnh Lâm Đồng



Ký kết hợp tác với ngân hàng cùng hỗ trợ chuyển đổi mô hình cho hộ kinh doanh

Kinh tế tư nhân ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc huy động nguồn lực, tạo việc làm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao sức cạnh tranh. Tại Lâm Đồng, doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản, du lịch, thương mại, dịch vụ, xây dựng, vận tải, năng lượng và kinh doanh trên nền tảng số. Phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa, đang từng bước chuẩn hóa quản trị và ứng dụng công nghệ. Vì vậy, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ không chỉ góp phần giảm chi phí ban đầu mà còn tạo điều kiện để doanh nghiệp tái đầu tư, nâng cao năng suất và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

MIỄN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TRONG 03 NĂM - TIẾP SỨC CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Một chính sách đáng chú ý là miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Cơ chế này giúp doanh nghiệp giữ lại nguồn lực trong giai đoạn khởi đầu, khi phải đầu tư cho mặt bằng, máy móc, nhân lực, thị trường

và quản trị. Tại Lâm Đồng, nguồn lực tiết kiệm được có thể tiếp tục tái đầu tư vào thiết bị, tiêu chuẩn, chất lượng, bao bì, thương mại điện tử và quảng bá sản phẩm.

Theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ, thời gian miễn thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận trước khi Nghị quyết số 198/2025/QH15 có hiệu lực, nếu còn thời gian ưu đãi, được hưởng cho thời gian còn lại.

Tuy nhiên, ưu đãi không áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu hoặc loại hình; đồng thời, có quy định nhằm ngăn ngừa việc giải thể doanh nghiệp cũ để thành lập doanh nghiệp mới nhằm hưởng ưu đãi. Một số khoản thu nhập theo pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp cũng không thuộc diện miễn.

ƯU ĐÃI MẠNH CHO KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Nghị quyết số 198/2025/QH15 khuyến khích vốn, nhân lực và tri thức đi vào khu vực đổi mới sáng tạo. Thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức trung gian hỗ trợ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm, giảm 50% trong 04 năm tiếp theo. Khoảng thời gian này tạo điều kiện để các dự án thử nghiệm sản phẩm, hoàn thiện mô hình và mở rộng thị trường.

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp và các quyền liên quan vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định, qua đó góp phần khuyến khích dòng vốn đầu tư cho ý tưởng mới.

Chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo hoặc tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công trong 02 năm và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo. Đây là cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp thu hút nhân lực trong những lĩnh vực Lâm Đồng có nhu cầu như công nghệ sinh học, nông nghiệp thông minh, tự động hóa, dữ liệu, du lịch số và chế biến nông sản.

KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nghị quyết số 198/2025/QH15 cho phép doanh nghiệp trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Quỹ được sử dụng để doanh nghiệp tự thực hiện hoặc đặt hàng bên ngoài nghiên cứu, phát triển công nghệ theo cơ chế khoán sản phẩm. Quy định này góp phần tạo nguồn lực thường xuyên cho đổi mới, gắn hoạt động khoa học và công nghệ với yêu cầu thực tế của sản xuất, thị trường.

Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khoản chi cho nghiên cứu và phát triển bằng 200% chi phí thực tế, theo điều kiện và hướng dẫn của Chính phủ. Cơ chế này vừa khuyến khích đầu tư công nghệ, vừa giảm cơ sở tính thuế.

Tại tỉnh Lâm Đồng, chính sách có thể tạo thêm nguồn lực cho các hoạt động như nghiên cứu giống cây trồng, bảo quản sau thu hoạch, chế biến sâu, tiết kiệm năng lượng, xử lý phụ phẩm, truy xuất nguồn gốc, dữ liệu vùng nguyên liệu và tự động hóa nhà kính.



Hỗ trợ người nộp thuế trong đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử

Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài chính quy định doanh nghiệp tự xác định điều kiện, thuế suất ưu đãi và thời gian miễn, giảm thuế để kê khai, quyết toán. Thông tư đồng thời hướng dẫn nghĩa vụ thuế đối với tài sản cố định hình thành từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ khi chuyển sang phục vụ sản xuất, kinh doanh.

GIẢM CHI PHÍ GIA NHẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TRÊN THỊ TRƯỜNG

Từ ngày 01/01/2026, chấm dứt thu, nộp lệ phí môn bài. Việc bãi bỏ khoản thu này giúp giảm một thủ tục định kỳ và chi phí quản lý cho doanh nghiệp.

Nghị quyết số 198/2025/QH15 còn miễn phí, lệ phí đối với giấy tờ phải cấp lại, cấp đổi khi sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước.

Cũng từ ngày 01/01/2026, hộ và cá nhân kinh doanh không áp dụng phương pháp khoán thuế mà chuyển sang kê khai theo doanh thu thực tế và dữ liệu hóa đơn. Yêu cầu mới góp phần tăng minh bạch, nhưng đòi hỏi người kinh doanh chuẩn bị tốt hơn về hóa đơn, sổ sách và công cụ quản lý doanh thu.

CHÍNH SÁCH THUẾ PHẢI ĐI CÙNG CẢI CÁCH THỦ TỤC VÀ QUẢN TRỊ SỐ

Nghị quyết số 138/NQ-CP yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số để giảm thời gian xử lý thủ tục và chi phí tuân thủ trong các lĩnh vực thuế, hải quan, đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo hiểm; tăng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp. Nghị quyết số 198/2025/QH15 cũng yêu cầu hoạt động thanh tra, kiểm tra không chồng chéo, ưu tiên khai thác dữ liệu điện tử và kiểm tra từ xa đối với người nộp thuế tuân thủ tốt. Vì vậy, hiệu quả hỗ trợ không chỉ được thể hiện ở số thuế miễn, giảm mà còn ở thời gian thực hiện thủ tục và khả năng dự báo nghĩa vụ.

Quản trị dựa trên dữ liệu cũng đặt ra trách nhiệm cao hơn cho doanh nghiệp. Hóa đơn điện tử, phần mềm kế toán, tài khoản ngân

hàng, báo cáo thuế và dữ liệu bán hàng cần được đối chiếu thường xuyên. Doanh thu phải phù hợp với hóa đơn; chi phí có đầy đủ hồ sơ, chứng từ và điều kiện thanh toán; quỹ được sử dụng đúng mục đích; thu nhập được hưởng ưu đãi cần được hạch toán riêng. Dữ liệu nhất quán không chỉ giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro về thuế mà còn tạo cơ sở tin cậy cho ngân hàng, nhà đầu tư và đối tác.

DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG CẦN CHỦ ĐỘNG NẮM BẮT VÀ THỰC HIỆN ĐÚNG CHÍNH SÁCH

Trước hết, doanh nghiệp cần xác định đúng nhóm đối tượng được hưởng chính sách, như doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký lần đầu; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu, phát triển; tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo hoặc doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết. Việc phân loại chính xác giúp lựa chọn ưu đãi phù hợp, tránh hiểu rằng mọi doanh nghiệp mới đều đương nhiên được miễn thuế.

Hồ sơ cần được chuẩn bị ngay từ đầu, gồm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu xác định quy mô, thông tin góp vốn, sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ thanh toán, hợp đồng lao động, hồ sơ dự án và tài liệu chứng minh hoạt động đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển, doanh nghiệp cần xác định rõ mục tiêu, sản phẩm, dự toán, phương thức nghiệm thu và cơ chế quản lý tài sản hình thành từ quỹ. Trường hợp hưởng nhiều chính sách ưu đãi, doanh thu, chi phí và thu nhập của từng hoạt động phải được theo dõi riêng; phần không đáp ứng điều kiện được kê khai theo chế độ thông thường. Doanh nghiệp tự xác định ưu đãi và chịu trách nhiệm về hồ sơ, số liệu; do đó, cần thiết lập quy trình kiểm soát nội bộ phù hợp.

Thứ ba, doanh nghiệp cần chủ động sử dụng dịch vụ thuế điện tử, thường xuyên cập nhật hướng dẫn và trao đổi sớm với cơ quan thuế quản lý trực tiếp khi phát sinh vướng mắc. Chính sách chỉ thực sự trở thành nguồn lực khi được áp dụng đúng đối tượng, đúng thời gian và đúng khoản thu nhập. Việc chậm rà soát có thể làm mất cơ hội hưởng ưu đãi; áp dụng không đúng có thể dẫn đến điều chỉnh nghĩa vụ, tiền chậm nộp và xử lý vi phạm. Vì vậy, quản trị thuế cần được xem là một bộ phận của quản trị doanh nghiệp.

TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 138/NQ-CP và các văn bản hướng dẫn đã hình thành khung hỗ trợ khá toàn diện, từ giảm gánh nặng thuế trong giai đoạn đầu, khuyến khích vốn vào khởi nghiệp sáng tạo, thu hút chuyên gia, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển đến giảm thủ tục và tăng minh bạch.

Đối với Lâm Đồng, đây là cơ hội để khu vực kinh tế tư nhân từng bước chuyển từ mô hình phát triển dựa nhiều vào tài nguyên, lao động và lợi thế tự nhiên sang dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu, thương hiệu và chất lượng.

Để các chính sách phát huy hiệu quả, doanh nghiệp cần chủ động chuẩn bị hồ sơ, chuẩn hóa dữ liệu, thực hiện đúng quy định và nâng cao năng lực quản trị. Về phía cơ quan quản lý, cần tiếp tục hướng dẫn thống nhất, kịp thời giải đáp và tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.■



Lãnh đạo Hội Phụ nữ thăm mô hình trồng rau sạch của Hợp tác xã Vườn nhà Đà Lạt

PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI HỖ TRỢ PHỤ NỮ LÂM ĐỒNG KHỞI NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

NGUYỄN THỊ LIÊN - Ban Công tác Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng trở thành những động lực quan trọng của sự phát triển, công tác hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp cần được tiếp cận theo hướng mới. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu; đồng thời, nhấn mạnh người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, nguồn lực và động lực chính của quá trình phát triển.

Từ định hướng đó, phụ nữ khởi nghiệp không chỉ là đối tượng thụ hưởng chính sách mà cần được phát huy vai trò là chủ thể của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và kinh tế số. Vì vậy, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp cần chuyển từ những hoạt động riêng lẻ sang kết nối các nguồn lực về tri thức, công nghệ, tài chính, thị trường và kinh nghiệm kinh doanh.

Với lợi thế về nông nghiệp, du lịch, sản phẩm đặc trưng và tiềm năng phát triển kinh tế xanh, Lâm Đồng có nhiều điều kiện để hình thành hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo, số hóa và phát triển bền vững.

LÂM ĐỒNG - NỀN TẢNG CHO HỆ SINH THÁI PHỤ NỮ KHỞI NGHIỆP

Với lợi thế về nông nghiệp, chế biến nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch, dịch vụ và các ngành/nghề dựa trên tài nguyên bản địa, Lâm Đồng có nhiều dư địa để phát triển các mô hình kinh tế do phụ nữ làm chủ.



Trưng bày quảng bá sản phẩm khởi nghiệp của phụ nữ trong "Ngày Phụ nữ khởi nghiệp"

Những năm qua, thông qua các chương trình, đề án và hoạt động hỗ trợ, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ đã từng bước giúp phụ nữ tiếp cận kiến thức về khởi nghiệp, quản trị kinh doanh, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và các nguồn lực tài chính.

Trong giai đoạn 2017-2025, qua triển khai Đề án *"Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp"* (Đề án 939), các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tổ chức trên 1.000 buổi tuyên truyền, 40 lớp tập huấn; hỗ trợ thành lập 12 hợp tác xã, 59 tổ hợp tác, 351 mô hình sinh kế; tổ chức 17 sự kiện kết nối giao thương với 119 gian hàng. Hơn 1.670 ý tưởng, dự án tham gia các cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh; 45 dự án được lựa chọn tham gia Cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp cấp Trung ương, trong đó 07 dự án đạt giải cao. Những kết quả này tạo nền tảng để các cấp Hội tiếp tục triển khai Đề án *"Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035"* trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy khả năng tiếp cận nguồn lực của phụ nữ chưa đồng đều; nhiều mô hình còn ở quy mô nhỏ, hạn chế về quản trị, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và phát triển thị trường. Một sản phẩm tốt chưa chắc đã có thị trường ổn định nếu thiếu thương hiệu, tiêu chuẩn, kênh phân phối và năng lực tiếp thị; tương tự, một hộ kinh doanh có doanh thu nhưng hạn chế về quản trị và ứng dụng công nghệ sẽ gặp khó khăn khi mở rộng quy mô. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu chuyển từ hỗ trợ đơn lẻ sang xây dựng một hệ sinh thái có tính liên kết và đồng hành lâu dài.

TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN HỆ SINH THÁI HỖ TRỢ PHỤ NỮ KHỞI NGHIỆP

Định hướng này được thể hiện rõ trong Đề án *"Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035"* được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 31/10/2025. Đề án xác định phụ nữ là trung tâm, đổi mới sáng tạo là động lực, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là phương pháp chủ đạo; đồng thời, đặt trọng tâm vào việc phát

triển và kết nối các thành phần trong hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

Cụ thể hóa Đề án, ngày 23/4/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5551/KH-UBND triển khai Đề án trên địa bàn. Giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch đặt mục tiêu 80% hội viên, phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp; 90% cán bộ Hội chuyên trách được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hỗ trợ khởi nghiệp; tư vấn, trợ giúp pháp lý cho 1.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ; hỗ trợ 200 đơn vị tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi; hướng dẫn 100 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp và hỗ trợ 18 doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ nâng cao năng lực hoạt động. Những mục tiêu này cho thấy yêu cầu trong giai đoạn mới không chỉ dừng ở việc tạo thêm ý tưởng hay mô hình khởi nghiệp, mà hướng đến xây dựng môi trường để phụ nữ có thể khởi nghiệp, duy trì hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước phát triển bền vững.

Thực tiễn triển khai trong năm 2026 cũng cho thấy cách tiếp cận này đang từng bước được cụ thể hóa qua Cuộc thi *"Phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo - Kết nối số, phát triển xanh"* năm 2026 do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức. Cuộc thi không chỉ tạo cơ hội phát hiện, lựa chọn những ý tưởng, dự án khởi nghiệp của phụ nữ mà còn hướng các chủ thể quan tâm nhiều hơn đến đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, phát triển xanh và khả năng thương mại hóa sản phẩm.

Năm 2026, Cuộc thi tiếp nhận 59 ý tưởng, dự án thuộc nhiều lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ; qua sơ loại, 33 ý tưởng được lựa chọn trình Hội đồng thẩm định, đánh giá và 23 ý tưởng tiếp tục được lựa chọn vào vòng chung kết. Bên cạnh đó, các dự án còn có cơ hội giới thiệu sản phẩm, kết nối giao thương và tiếp cận các chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ. Qua đó, Cuộc thi góp phần đưa các ý tưởng khởi nghiệp của phụ nữ đến gần hơn với thị trường và các nguồn lực của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

CHUYỂN ĐỔI SỐ - GIÚP PHỤ NỮ MỞ RỘNG KHÔNG GIAN KHỞI NGHIỆP

Chuyển đổi số đang mở ra những cơ hội mới cho phụ nữ bắt đầu và phát triển hoạt động kinh doanh. Nếu trước đây việc mở rộng thị trường của hộ kinh doanh phụ thuộc nhiều vào mặt bằng, đại lý và các kênh phân phối truyền thống, thì nay nền tảng số, mạng xã hội, thương mại điện tử và thanh toán số giúp phụ nữ, kể cả ở khu vực nông thôn, có thể tiếp cận khách hàng ở nhiều địa phương.

Đối với Lâm Đồng, cơ hội này càng rõ nét khi nhiều sản phẩm thế mạnh gắn với nông nghiệp, chế biến nông sản, OCOP, du lịch và các giá trị đặc trưng của địa phương. Một sản phẩm có thể được truy xuất nguồn gốc bằng mã QR, câu chuyện sản phẩm được lan tỏa qua hình ảnh và video, thương hiệu được giới thiệu trên nền tảng số, trong khi đơn hàng, khách hàng và thanh toán được quản lý thuận tiện hơn bằng các công cụ số.

Những chuyển động tích cực của kinh tế địa phương đang tạo thêm cơ hội để phụ nữ tham gia và phát triển hoạt động kinh doanh. Trong 6 tháng đầu năm 2026, GRDP của Lâm Đồng tăng 7,9% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ đạt 97.606,7 tỷ đồng, tăng 17,33%; toàn tỉnh có 2.382 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 58,38%. Cùng với đó, tỉnh đang từng bước mở rộng hệ sinh thái khoa học, công

nghệ và đổi mới sáng tạo với 18 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, 13 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Những kết quả này cho thấy thị trường, doanh nghiệp và các nguồn lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số của tỉnh đang ngày càng mở rộng, tạo thêm điều kiện để phụ nữ tiếp cận và khai thác các nguồn lực mới.

Tuy nhiên, chuyển đổi số không nên chỉ hiểu là đưa sản phẩm lên mạng xã hội hay bán hàng trực tuyến. Đối với phụ nữ khởi nghiệp, chuyển đổi số cần hướng tới những thay đổi thiết thực trong quản trị, sản xuất, tiếp cận khách hàng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Công nghệ có thể hỗ trợ từ quản lý bán hàng, kế toán, kho hàng, chăm sóc khách hàng đến khai thác dữ liệu và ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp. Vì vậy, hoạt động hỗ trợ cần tập trung vào những giải pháp thiết thực và phù hợp với từng nhóm phụ nữ, từ phổ cập kỹ năng số, kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, marketing số đến xây dựng môi trường số an toàn, tin cậy.

Cùng với đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phát huy vai trò kết nối với doanh nghiệp công nghệ, trường đại học, chuyên gia và các chương trình hỗ trợ để phụ nữ có cơ hội tiếp cận kiến thức, công nghệ và các nguồn lực mới.

Cách hỗ trợ cũng cần từng bước chuyển từ tập huấn đại trà sang đồng hành theo nhu cầu và giai đoạn phát triển của từng mô hình. Phụ nữ mới bắt đầu cần được hỗ trợ hình thành ý tưởng, xác định khách hàng và xây dựng mô hình kinh doanh; hộ kinh doanh đang hoạt động cần được hỗ trợ về quản trị, thương hiệu và thương mại điện tử; doanh nghiệp, hợp tác xã có tiềm năng tăng trưởng cần được kết nối với công nghệ, vốn, chuyên gia và thị trường.



Bà Phan Thị Vi Vân - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035

Qua đó, chuyển đổi số trở thành một phương thức hỗ trợ xuyên suốt, giúp phụ nữ từng bước nâng cao năng lực kinh doanh và thích ứng với yêu cầu của thị trường.

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ - CẦU NỐI ĐƯA NGUỒN LỰC ĐẾN ĐÚNG NƠI

Trong hệ sinh thái đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp cần phát huy vai trò cầu nối, đưa phụ nữ khởi nghiệp đến gần hơn với các nguồn lực cần thiết cho quá trình phát triển. Với mạng lưới tổ chức rộng khắp, bám sát cơ sở và gần gũi với hội viên, phụ nữ, Hội có điều kiện nắm bắt nhu cầu thực tế để kết nối các mô hình với cơ quan chuyên môn, tổ chức tín dụng,

doanh nghiệp, chuyên gia, cơ sở đào tạo và các chương trình hỗ trợ phù hợp.

Việc kết nối cần xuất phát từ nhu cầu của từng mô hình, để nguồn lực được đưa đến đúng nơi, đúng thời điểm. Mô hình cần vốn được kết nối với nguồn tín dụng phù hợp; sản phẩm cần hoàn thiện tiêu chuẩn, sở hữu trí tuệ hoặc bao bì được kết nối với đơn vị chuyên môn; mô hình có nhu cầu chuyển đổi số được giới thiệu đến chương trình hoặc đơn vị cung cấp giải pháp phù hợp; sản phẩm có tiềm năng thương mại được kết nối với các hoạt động xúc tiến thương mại và thị trường.

Cùng với đó, Hội có thể từng bước số hóa thông tin thiết yếu về phụ nữ khởi nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ, như ngành/nghề, sản phẩm, quy mô và nhu cầu hỗ trợ. Đây là cơ sở để nâng cao hiệu quả kết nối, từng bước chuyển từ *"tìm đối tượng để hỗ trợ"* sang *"tìm đúng nguồn lực cho từng đối tượng"*. Đồng thời, tăng cường kết nối với chuyên gia, doanh nhân và các đơn vị có kinh nghiệm để phụ nữ được tư vấn phù hợp về quản trị, thương hiệu, công nghệ, thương mại điện tử và phát triển thị trường.

TỪ "HỖ TRỢ" SANG "ĐỒNG HÀNH ĐỂ TĂNG TRƯỞNG"

Điểm cốt lõi trong phát triển hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035 là chuyển từ hỗ trợ theo từng hoạt động sang đồng hành xuyên suốt quá trình phát triển và hướng đến kết quả.

Một lớp tập huấn có thể cung cấp kiến thức, một cuộc thi có thể phát hiện ý tưởng, một hoạt động xúc tiến thương mại có thể mở ra cơ hội tiếp cận thị trường; nhưng hiệu quả cuối cùng cần được đánh giá ở khả năng biến ý tưởng thành sản phẩm, duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh, ứng dụng công nghệ, phát triển thị trường, tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

Cách tiếp cận này cũng đòi hỏi hệ sinh thái phải tạo cơ hội tiếp cận phù hợp cho nhiều nhóm phụ nữ, nhất là phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ yếu thế và những người có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp. Khi nguồn lực được đưa đến đúng đối tượng, phù hợp với khả năng và nhu cầu thực tế, hỗ trợ khởi nghiệp không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn góp phần nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ.

Trên nền tảng Đề án 939, định hướng của Đề án 2415 và Kế hoạch số 5551/KH-UBND, Lâm Đồng có cơ hội chuyển sang cách tiếp cận mới trong hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp: lấy phụ nữ làm trung tâm; lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực; lấy kết nối nguồn lực và thị trường làm điều kiện phát triển.

Khi cơ quan quản lý, tổ chức Hội, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, cơ sở đào tạo, chuyên gia và các chủ thể khoa học và công nghệ cùng tham gia, hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp sẽ từng bước chuyển từ những hoạt động riêng lẻ sang quá trình đồng hành liên tục.

Đích đến không chỉ là có thêm nhiều phụ nữ khởi nghiệp, mà là ngày càng nhiều mô hình do phụ nữ làm chủ có khả năng đổi mới, ứng dụng công nghệ, mở rộng thị trường và phát triển bền vững. Qua đó, phụ nữ Lâm Đồng có thêm điều kiện phát huy vai trò chủ thể trong nền kinh tế số, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế tư nhân, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.■

GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ SỐ PHỤC VỤ PHÒNG, CHỐNG HÀNG GIẢ VÀ GIAN LẬN THƯƠNG MẠI

NGUYỄN ĐỨC KHÁNH HOÀNG - Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia



Cơ quan chức năng kiểm tra hàng thật - giả bằng giải pháp công nghệ

Trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển nhanh, chuỗi cung ứng ngày càng mở rộng và phương thức kinh doanh liên tục thay đổi, hàng giả, hàng nhái và gian lận thương mại đang trở thành thách thức lớn đối với doanh nghiệp, cơ quan quản lý và người tiêu dùng. Không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, hàng giả còn làm suy giảm uy tín thương hiệu, ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng và làm giảm niềm tin đối với thị trường.

Sự phát triển của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đang mở ra những phương thức mới trong nhận diện, xác thực, truy xuất và giám sát sản phẩm trong toàn bộ vòng đời. Thay vì chỉ dựa vào các biện pháp kiểm tra thủ công hoặc những dấu hiệu chống giả vật lý trên bao bì, doanh nghiệp có thể xây dựng hệ thống quản lý dựa trên dữ liệu; trong đó, mỗi sản phẩm được định danh, kết nối với thông tin về nguồn gốc và có khả năng xác thực trên môi trường số.

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC - MINH BẠCH HÀNH TRÌNH CỦA SẢN PHẨM

Hiện nay, truy xuất nguồn gốc đã trở thành yêu cầu pháp lý bắt buộc đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ mất an toàn cao, đồng thời được khuyến khích mở rộng đối với các nhóm có mức độ rủi ro trung bình và thấp. Tuy nhiên, việc tuân thủ quy định này không nên chỉ được xem là một thủ tục hành chính mang tính đối phó, mà cần được nhìn nhận như một công cụ quan trọng trong quản trị

doanh nghiệp. Truy xuất nguồn gốc vừa giúp nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chặt chẽ chuỗi cung ứng, chủ động phòng ngừa hàng giả, hàng nhái và gian lận thương mại; vừa tạo cơ sở để doanh nghiệp khẳng định uy tín thương hiệu, nâng cao lợi thế cạnh tranh và củng cố niềm tin của người tiêu dùng.

Trong hệ sinh thái các giải pháp phòng, chống hàng giả và gian lận thương mại, truy xuất nguồn gốc giúp minh bạch quá trình hình thành và lưu thông của sản phẩm. Nếu công nghệ chống giả tập trung vào việc xác thực sản phẩm chính hãng, thì truy xuất nguồn gốc giúp trả lời những câu hỏi về sản phẩm được tạo ra ở đâu, trải qua những công đoạn nào và đã đi qua những kênh phân phối nào trước khi đến tay người tiêu dùng.

Về bản chất, truy xuất nguồn gốc là quá trình định danh, ghi nhận và liên kết dữ liệu trong suốt chuỗi cung ứng, từ nguyên liệu, sản xuất, đóng gói, kiểm nghiệm đến vận chuyển và phân phối. Khi thông tin được gắn với mã định danh của từng sản phẩm hoặc lô hàng, doanh nghiệp có thể hình thành dòng dữ liệu phản ánh tương đối đầy đủ hành trình của hàng hóa.

Các công nghệ như AI, IoT, blockchain đang hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động này. Tuy nhiên, công nghệ chỉ là công cụ; chất lượng của hệ thống phụ thuộc chủ yếu vào tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu, cũng như trách nhiệm của các bên tham gia trong chuỗi cung ứng.

Đối với công tác phòng, chống hàng giả, truy xuất nguồn gốc cho phép doanh nghiệp đối chiếu, kiểm soát thông tin giữa các công đoạn. Những bất thường về số lượng, thời gian, địa điểm sản xuất hoặc hành trình phân phối có thể là dấu hiệu cần kiểm tra. Khi phát hiện vấn đề, doanh nghiệp có thể nhanh chóng khoanh vùng lô hàng, khu vực hoặc công đoạn có nguy cơ gian lận, thay vì phải rà soát toàn bộ hệ thống.

Tuy nhiên, truy xuất nguồn gốc không đồng nghĩa với chống giả. Một hệ thống truy xuất có thể cho biết sản phẩm đến từ đâu và đã đi qua những đâu, nhưng không tự động chứng minh sản phẩm đang được kiểm tra là hàng chính hãng. Vì vậy, cần kết hợp truy xuất nguồn gốc với các giải pháp định danh và xác thực sản phẩm để hình thành cơ chế bảo vệ nhiều lớp.

Đối với người tiêu dùng, truy xuất nguồn gốc giúp tiếp cận thuận tiện hơn các thông tin về cơ sở sản xuất, lô hàng, thời điểm sản xuất và chất lượng sản phẩm. Với doanh nghiệp, đây còn là công cụ quản trị chuỗi cung ứng, hỗ trợ truy ngược nguyên nhân khi xảy ra sự cố và truy vết xuôi để xác định phạm vi thu hồi.

Do đó, doanh nghiệp không nên hiểu đơn giản rằng "có mã QR là có truy xuất nguồn gốc". Giá trị thực sự nằm ở dữ liệu phía sau mã và khả năng kết nối, đối soát giữa các bên. Khi được triển khai đúng cách, truy xuất nguồn gốc sẽ góp phần bảo vệ thương hiệu, nâng cao niềm tin của người tiêu dùng và tăng năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế số.

TEM CHỐNG GIẢ ĐIỆN TỬ - TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG XÁC THỰC SẢN PHẨM

Song hành với truy xuất nguồn gốc, tem chống giả điện tử là một trong những giải pháp công nghệ có khả năng tạo ra nhiều lớp bảo vệ cho sản phẩm, kết hợp giữa bảo mật vật lý với định danh và xác thực trên môi trường số. Nếu các dấu hiệu chống giả truyền thống chủ yếu giúp nhận biết sản phẩm thông qua đặc điểm bên ngoài, tem chống giả điện tử mở rộng khả năng kiểm tra bằng cách gắn sản phẩm vật lý với một danh tính số duy nhất. Qua đó, doanh

nghiệp có thể tăng cường kiểm soát sản phẩm, giúp người tiêu dùng chủ động xác thực hàng hóa.

Ở lớp bảo vệ vật lý, tem có thể được thiết kế với nhiều đặc điểm bảo an nhằm hạn chế khả năng sao chép, bóc tách và tái sử dụng. Chẳng hạn, chất liệu decal vỡ có thể giúp phát hiện hành vi bóc tem khỏi sản phẩm; các yếu tố phát quang, hình ảnh hoặc dấu hiệu bảo mật đặc thù tạo thêm cơ sở để kiểm tra; công nghệ bảng màu biến đổi có thể được sử dụng như một đặc điểm nhận diện bảo mật; lớp phủ cào bảo mật có thể che khuất thông tin xác thực cho đến khi người dùng thực hiện thao tác kiểm tra. Việc kết hợp nhiều đặc điểm vật lý giúp tăng độ khó khi sao chép hoặc làm giả toàn bộ con tem; hạn chế khả năng sử dụng lại tem thật trên một sản phẩm khác.



Tình trạng hàng giả tràn lan gây thiệt hại cho người tiêu dùng và thị trường

Tuy nhiên, lớp bảo vệ vật lý chỉ là một phần của giải pháp. Điểm khác biệt của tem chống giả điện tử nằm ở khả năng kết nối tem với dữ liệu số. Mỗi sản phẩm hoặc đơn vị hàng hóa có thể được gắn một mã định danh hoặc serial duy nhất, được quản lý trong hệ thống ngay từ quá trình sản xuất và đưa ra lưu thông. Mã định danh này có thể liên kết với những thông tin cần thiết về sản phẩm, lô sản xuất, doanh nghiệp và trạng thái xác thực. Nhờ đó, hệ thống không chỉ nhận diện mã nào thuộc sản phẩm nào mà còn có thể xác định trạng thái của sản phẩm trong quá trình lưu thông.

Một cơ chế quan trọng trong xác thực điện tử là xác thực một lần. Sau khi người dùng thực hiện thao tác xác thực và hệ thống ghi nhận trạng thái của mã, những lần sử dụng tiếp theo có thể được kiểm tra dựa trên lịch sử đã ghi nhận. Điều này tạo thêm một lớp bảo vệ mà tem chống giả vật lý đơn thuần khó có thể cung cấp. Ngay cả khi hình ảnh hoặc mã trên tem bị sao chép, hệ thống vẫn có khả năng nhận diện tình trạng mã và phát hiện những trường hợp sử dụng bất thường.

Bên cạnh trạng thái xác thực, hệ thống số có thể ghi nhận các dữ liệu liên quan đến lượt kiểm tra như thời gian, địa điểm và lịch sử tương tác, tùy theo thiết kế và phạm vi dữ liệu được phép thu thập. Khi một mã định danh xuất hiện nhiều lần trong thời gian ngắn, tại các địa điểm không phù hợp hoặc có hành vi khác với quy luật thông thường, hệ thống có thể phát tín hiệu cảnh báo để doanh nghiệp tiếp tục kiểm tra. Vì vậy, xác thực điện tử không chỉ hỗ trợ người tiêu dùng kiểm tra sản phẩm tại một thời điểm mà còn tạo ra dữ liệu phục vụ giám sát và phát hiện nguy cơ gian lận.

Một điểm cần lưu ý là hiệu quả của tem chống giả điện tử không nằm đơn thuần ở việc

tạo ra một mã QR hoặc một serial. Giá trị cốt lõi nằm ở mối liên kết giữa mã định danh duy nhất, sản phẩm thực tế và dữ liệu được quản lý phía sau. Một mã có thể bị sao chép về mặt hình ảnh, nhưng trạng thái xác thực, lịch sử sử dụng và các dữ liệu liên quan sẽ tạo thêm cơ sở để nhận diện hành vi bất thường.

Nhờ kết hợp công nghệ bảo an vật lý với nền tảng số, giải pháp này nâng cao khả năng bảo mật cho từng lô hàng, hạn chế nguy cơ sao chép tem nhãn và góp phần ngăn ngừa hàng giả, hàng nhái thâm nhập vào hệ thống phân phối.

TÍCH HỢP TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ TEM CHỐNG GIẢ ĐIỆN TỬ - GIẢI PHÁP TỐI ƯU CHO DOANH NGHIỆP

Mỗi nhóm giải pháp đều có giá trị riêng trong phòng, chống hàng giả nhưng cũng có những giới hạn nếu được triển khai độc lập. Truy xuất nguồn gốc giúp minh bạch quá trình hình thành và lưu thông của sản phẩm nhưng không tự động chứng minh sản phẩm đang được cầm trên tay là hàng chính hãng. Trong khi đó, tem chống giả điện tử hỗ trợ định danh và xác thực sản phẩm nhưng nếu không gắn với dữ liệu chuỗi cung ứng thì khả năng cung cấp thông tin về nguồn gốc và hành trình sản phẩm còn hạn chế. Vì vậy, hướng tiếp cận toàn diện hơn là tích hợp truy xuất nguồn gốc với tem chống giả điện tử trên cùng một nền tảng dữ liệu.

Trong mô hình này, tem chống giả điện tử không chỉ đóng vai trò bảo vệ sản phẩm mà còn trở thành điểm kết nối giữa sản phẩm vật lý và dữ liệu số. Mỗi sản phẩm được gắn một mã định danh riêng, liên kết với thông tin xác thực và dữ liệu truy xuất tương ứng. Thông qua mã trên tem, người tiêu dùng có thể đồng thời kiểm tra trạng thái xác thực của sản phẩm và tiếp cận thông tin về nguồn gốc, lô sản xuất, cơ sở sản xuất hoặc hành trình lưu thông, tùy theo phạm vi dữ liệu được cung cấp.

Đối với doanh nghiệp, việc tích hợp hai giải pháp tạo khả năng kiểm soát xuyên suốt hơn, từ nguyên liệu đầu vào, sản xuất, đóng gói đến vận chuyển và phân phối. Dữ liệu xác thực có thể được đối chiếu với dữ liệu truy xuất để phát hiện những dấu hiệu bất thường, như mã bị sao chép, được sử dụng trên sản phẩm khác hoặc xuất hiện tại những địa điểm không phù hợp. Nhờ đó, doanh nghiệp không chỉ xử lý hàng giả khi đã phát hiện mà còn có thể chủ động nhận diện nguy cơ gian lận dựa trên dữ liệu.

Sự kết hợp này cũng khắc phục những hạn chế của từng giải pháp riêng lẻ. Nếu chỉ sử dụng mã truy xuất, mã có thể bị sao chép; nếu chỉ sử dụng tem chống giả điện tử, thông tin về hành trình sản phẩm có thể chưa đầy đủ. Khi được tích hợp, định danh - xác thực - truy xuất tạo thành một chuỗi liên kết, giúp tăng khả năng kiểm chứng sản phẩm và minh bạch hóa chuỗi cung ứng.

Về phía người tiêu dùng, chỉ với một thao tác quét mã, người dùng có thể vừa xác thực sản phẩm, vừa tiếp cận thông tin về nguồn gốc. Qua đó, khả năng nhận biết và lựa chọn hàng hóa được nâng cao. Đây cũng là cơ sở để doanh nghiệp từng bước mở rộng sang nhãn điện tử, hồ sơ số và hộ chiếu số sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về minh bạch dữ liệu.

Vì vậy, thay vì lựa chọn giữa truy xuất nguồn gốc và chống giả, tích hợp hai giải pháp trên cùng một nền tảng dữ liệu là hướng tiếp cận phù hợp, tạo nên hệ thống bảo vệ nhiều lớp. Giải pháp này vừa đáp ứng yêu cầu về minh bạch dữ liệu, vừa tăng cường khả năng bảo vệ thương hiệu, nâng cao niềm tin của người tiêu dùng và góp phần xây dựng thị trường minh bạch, an toàn.■

PHÁT TRIỂN CÂY CHÈ OoLONG TẠI LÂM ĐỒNG: GIỮ VỮNG GIÁ TRỊ, HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TS. TÀO ANH KHÔI - Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc



Đồi chè Oolong

Cây chè *(Camellia sinensis)* là một trong những cây công nghiệp lâu năm quan trọng của Việt Nam, đồng thời giữ vai trò đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội của Lâm Đồng trong hơn một thế kỷ qua. Trong đó, chè Oolong - dòng chè bán lên men có nguồn gốc từ Trung Hoa, Đài Loan - từng bước trở thành một trong những sản phẩm có giá trị, góp phần nâng cao thu nhập, tạo dựng thương hiệu và cải thiện sinh kế cho người dân tại các vùng trồng chè như Bảo Lộc, Di Linh, Lạc Dương, Đức Trọng, Lâm Hà.

Lâm Đồng sở hữu các điều kiện sinh thái thuận lợi để phát triển chè Oolong chất lượng cao với khí hậu mát mẻ, biên độ nhiệt ngày - đêm lớn, độ cao từ 800-1.400 m và đất feralit đỏ vàng giàu hữu cơ. Cùng với đó là kinh nghiệm canh tác được tích lũy qua nhiều thế hệ. Những yếu tố này tạo nên đặc trưng về hương vị và chất lượng, giúp chè Oolong Lâm Đồng từng bước khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, ngành chè nói chung và chè Oolong nói riêng đang đứng trước không ít thách thức. Biến đổi khí hậu, suy thoái đất, việc sử dụng phân bón hóa học chưa hợp lý, tình trạng già hóa vườn chè, phân mảnh đất đai, cạnh tranh quốc tế và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc đang đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương thức sản xuất và tổ chức lại ngành hàng.

Bài báo phân tích giá trị lịch sử của ngành chè Lâm Đồng; đánh giá hiện trạng canh tác và diện tích chè qua các thời kỳ; nhận diện thách thức và cơ hội của ngành chè Oolong; đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm.

HƠN MỘT THẾ KỶ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Cây chè xuất hiện tại Lâm Đồng từ đầu thế kỷ XX, tập trung chủ yếu tại B'Lao (nay là Bảo Lộc). Trong giai đoạn 1927-1930, những đồn điền chè công nghiệp đầu tiên được hình thành, tạo nền móng cho sự phát triển của ngành chè tại địa phương. Sau năm 1954, Lâm Đồng tiếp tục trở thành một trong những vùng chè trọng điểm của miền Nam với sự phát triển của các đồn điền và cơ sở chế biến quy mô lớn. Sau năm 1975, ngành chè tiếp tục mở rộng, từng bước chuyển từ mô hình đồn điền sang sự tham gia ngày càng rõ nét của nông hộ, hợp tác xã và doanh nghiệp chế biến.

Sự phát triển của ngành chè không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn tạo việc làm ổn định cho khoảng 35.000-40.000 lao động, góp phần hình thành cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại Bảo Lộc, Di Linh và các vùng lân cận. Quá trình canh tác chè cũng hình thành những nét văn hóa đặc trưng trong cộng đồng người Kinh, K'Ho, Tày tại địa phương. Về môi trường, các vùng chè góp phần che phủ đất dốc, hạn chế xói mòn, cải thiện hàm lượng hữu cơ và đa dạng sinh học của đất; tạo nên cảnh quan thuận lợi để phát triển du lịch nông nghiệp.

Từ khoảng năm 2000, sự xuất hiện của các giống chè cao cấp từ Đài Loan, trong đó có Thanh Tâm, Oolong Tứ Quý và Kim Tuyên, đã tạo bước chuyển quan trọng đối với ngành chè Lâm Đồng. Việc đưa các giống mới vào sản xuất cùng với sự phát triển của công nghệ chế biến đã góp phần đưa địa phương trở thành vùng sản xuất chè Oolong lớn của Việt Nam.

TỪ MỞ RỘNG DIỆN TÍCH SANG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

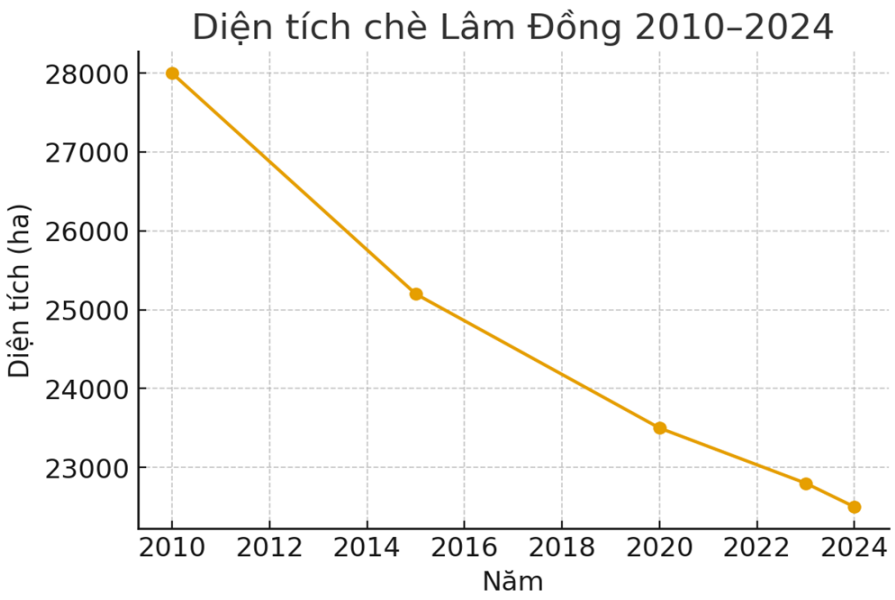
Diện tích chè Lâm Đồng đã trải qua những giai đoạn biến động đáng chú ý. Trong giai đoạn 1990-2015, diện tích tăng mạnh từ khoảng 13.000 ha lên khoảng 26.000 ha. Sự phát triển của các doanh nghiệp chế biến chè Oolong, chè xanh, cùng với việc đầu tư dây chuyền công nghệ từ Đài Loan, Nhật Bản và mở rộng thị trường xuất khẩu đã tạo động lực quan trọng cho ngành chè.

Từ năm 2015-2020, diện tích chè giảm còn khoảng 22.000-23.000 ha, một phần do đất được chuyển sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như sầu riêng, bơ, cà phê chất lượng cao. Sự cạnh tranh trên thị trường chè thế giới và những yêu cầu ngày càng khắt khe về dư lượng cũng tác động đáng kể đến sản xuất và xuất khẩu chè.

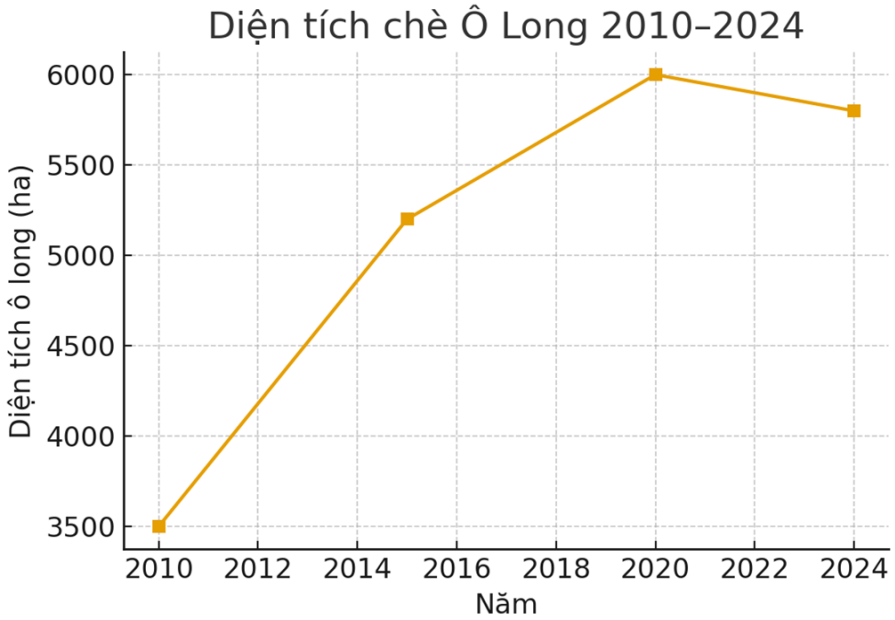
Giai đoạn 2020-2024 cho thấy xu hướng tái cơ cấu theo hướng nâng cao chất lượng. Diện tích chè toàn tỉnh duy trì khoảng 21.500-22.000 ha, trong đó chè Oolong khoảng 6.000-7.500 ha. Mặc dù diện tích không tăng mạnh, nhưng giá trị xuất khẩu có dấu hiệu cải thiện nhờ tập trung vào các phân khúc cao cấp, hữu cơ và sản phẩm đáp ứng yêu cầu về dư lượng.

Thực tế sản xuất cho thấy, vùng nguyên liệu chè Oolong của Lâm Đồng đã hình thành tương đối tập trung, kỹ thuật canh tác từng bước được chuẩn hóa với các phương pháp như ngắt đọt, che tán, tưới nhỏ giọt. Năng suất đạt khoảng 9-12 tấn búp tươi/ha/năm; nhiều nông hộ đã áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,

hữu cơ. Tuy nhiên, một số vườn chè lâu năm đã có dấu hiệu chai cứng đất; việc sử dụng phân bón hóa học còn phổ biến ở một bộ phận hộ sản xuất; liên kết giữa người trồng và cơ sở chế biến chưa chặt chẽ, trong khi nhiều diện tích sử dụng giống cũ đã giảm năng suất sau 15-20 năm.



Hình 1. Diễn biến diện tích chè toàn tỉnh Lâm Đồng (2010-2024)



Hình 2. Diễn biến diện tích chè Oolong tại Lâm Đồng (2010-2024)

CƠ HỘI LỚN NHƯNG YÊU CẦU NGÀY CÀNG CAO

Trong bối cảnh nhu cầu của thị trường thế giới đối với chè Oolong và các sản phẩm trà phục vụ sức khỏe có xu hướng gia tăng, Lâm Đồng đang có nhiều cơ hội để nâng cao giá trị ngành hàng. Sự phát triển của du lịch nông nghiệp cũng mở ra hướng tiêu thụ mới; trong khi sự quan tâm của các doanh nghiệp nước ngoài đối với vùng nguyên liệu và công nghiệp chế biến tạo thêm cơ hội thu hút nguồn lực đầu tư. Các giống chè cao cấp từ Đài Loan cũng có khả năng cho chất lượng tốt nếu được canh tác đúng quy trình.

Tuy nhiên, biến đổi khí hậu, nhiệt độ tăng, khô hạn kéo dài đang tạo thêm áp lực đối với sản xuất. Ngành chè Lâm Đồng đồng thời phải cạnh tranh với những vùng sản xuất lớn của Đài Loan, Nhật Bản, Sri Lanka; trong khi các yêu cầu quốc tế về dư lượng tối đa, sản phẩm hữu cơ và phát thải carbon ngày càng cao. Tình trạng già hóa vườn chè, chi phí lao động và phân bón tăng cũng là những vấn đề cần được giải quyết trong quá trình phát triển ngành hàng.

Đổi mới sản xuất theo hướng xanh, hiện đại

Để phát triển bền vững cây chè Oolong, trước hết, cần tổ chức lại vùng nguyên liệu theo hướng tập trung, phù hợp với điều kiện độ cao, khí hậu, đất đai và nguồn nước. Việc rà soát những diện tích chè già cỗi, từng bước tái canh bằng giống chất lượng cao, phát triển hệ

thống tưới tiết kiệm và ứng dụng bản đồ đất, bản đồ độ cao sẽ góp phần hình thành những vùng nguyên liệu có chất lượng đồng đều và đặc trưng rõ nét. Cùng với đó, việc phát triển các hợp tác xã chuyên về vùng nguyên liệu Oolong có thể tạo điều kiện tăng cường liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp.

Khoa học và công nghệ cần tiếp tục được đưa sâu vào từng khâu của quá trình sản xuất. Các thiết bị cảm biến và IoT có thể hỗ trợ theo dõi độ ẩm, nhiệt độ, độ dẫn điện để tối ưu việc tưới, sử dụng phân bón; drone hỗ trợ phun các chế phẩm sinh học; AI có thể được nghiên cứu ứng dụng trong dự báo sâu, bệnh. Trong chế biến, việc kiểm soát tốt quá trình làm héo, lên men, sấy và tạo hình sản phẩm sẽ góp phần ổn định chất lượng, nâng cao giá trị chè Oolong. Công nghệ truy xuất nguồn gốc bằng mã QR, cơ sở dữ liệu và các giải pháp số cũng giúp minh bạch thông tin về vùng trồng, quy trình sản xuất và từng lô sản phẩm.

Song song với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi sang phương thức canh tác sinh thái, hữu cơ là hướng đi phù hợp với yêu cầu của thị trường và xu thế phát triển nông nghiệp bền vững. Việc tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh, quản lý dịch hại tổng hợp, che phủ đất và đa dạng hóa hệ sinh thái vườn chè có thể góp phần cải thiện chất lượng đất, giảm phụ thuộc vào hóa chất và nâng cao sức chống chịu của cây trồng. Đây cũng là cơ sở để hướng tới các chứng nhận quốc tế, qua đó mở rộng khả năng tiếp cận những thị trường có yêu cầu cao.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY CHÈ OOLONG TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

Phần này được xây dựng trên cơ sở yêu cầu phát triển lâu dài của ngành chè, thích ứng với thị trường quốc tế và nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông hộ. Các giải pháp tập trung vào 05 nhóm chính, từ quy hoạch vùng nguyên liệu, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi sang canh tác sinh thái - hữu cơ đến phát triển thương hiệu, du lịch trà, nghiên cứu, liên kết sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực.

Quy hoạch lại vùng nguyên liệu Oolong chất lượng cao

Định hướng tổng thể

Lâm Đồng cần từng bước xây dựng các vùng trồng chè Oolong chất lượng cao theo hướng tập trung, dựa trên các yếu tố đặc trưng như độ cao, khí hậu, đất đai và nguồn nước. Cách tiếp cận này tương tự định hướng phát triển của những vùng chè nổi tiếng trên thế giới như Alishan (Đài Loan) hay Darjeeling (Ấn Độ), qua đó tập trung nguồn lực, đồng nhất chất lượng sản phẩm và hạn chế tình trạng phát triển tự phát làm ảnh hưởng đến giá trị chung của ngành chè.

Hành động cụ thể

Cần rà soát toàn bộ diện tích chè trên 30 năm tuổi để xây dựng chương trình tái canh bằng các giống có chất lượng cao. Cùng với đó là đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt, tưới phun sương nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước; hình thành các hợp tác xã chuyên về vùng nguyên liệu chè Oolong cao cấp tại từng tiểu vùng; đồng thời, ứng dụng bản đồ đất, bản đồ độ cao để xác định vùng trồng chè có hương vị đặc hữu.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất và chế biến

Công nghệ trong chăm sóc và thu hái

Trong sản xuất, cần đẩy mạnh ứng dụng IoT thông qua các cảm biến về độ ẩm, nhiệt độ, độ dẫn điện để tối ưu việc tưới nước và sử dụng phân bón. Việc sử dụng thiết bị bay (drone) để phun các chế phẩm vi sinh, sinh học giúp giảm 30-50% công lao động. Đồng thời, nghiên cứu ứng dụng AI trong dự báo sâu, bệnh, góp phần

hỗ trợ chủ động phòng ngừa các đối tượng gây hại (bệnh thán thư, bọ xít, nhện đỏ).

Công nghệ trong chế biến chè Oolong

Đối với chế biến, cần từng bước tiếp cận và ứng dụng các công nghệ chuyên sâu nhằm ổn định chất lượng và nâng cao giá trị sản phẩm. Kỹ thuật héo lạnh giúp ổn định hương, làm chậm quá trình oxy hóa của lá, qua đó tạo hương hoa rõ hơn. Công nghệ lên men lạnh kết hợp kiểm soát độ ẩm tự động giúp hình thành hương vị phức hợp và ổn định màu nước.

Bên cạnh đó, dây chuyền sản xuất chè GABA theo tiêu chuẩn Nhật Bản, sử dụng phương pháp lên men yếm khí bằng nitơ tinh khiết, có thể tạo ra dòng chè Oolong GABA cao cấp. Công nghệ vò - sấy vi mô giúp tạo dạng viên tròn đồng đều, hướng tới gia tăng giá trị xuất khẩu từ 15-20%. Hệ thống sấy bằng khí sạch góp phần giảm tạp chất và nâng cao độ tinh khiết của sản phẩm.

Ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý chất lượng

Việc ứng dụng blockchain có thể giúp minh bạch thông tin về xuất xứ của từng lô chè; tem QR cá nhân hóa cung cấp thông tin về vùng trồng, độ cao, ngày thu hái và quy trình sản xuất. Đồng thời, cảm biến điện tử phân tích hương có thể được nghiên cứu ứng dụng nhằm hỗ trợ chuẩn hóa chất lượng sản phẩm trước khi xuất khẩu.

Chuyển đổi sang canh tác sinh thái - hữu cơ

Thay thế phân hóa học cường độ cao bằng phân hữu cơ và phân vi sinh

Có thể sử dụng phân chuồng ủ hoai với *Trichoderma*, kết hợp phân tràm vi sinh, phân trùn quế và than sinh học, qua đó cung cấp nguồn dinh dưỡng theo hướng chậm và bền vững hơn cho cây chè.

Tăng cường quản lý sâu, bệnh theo hướng sinh học

Các giải pháp như sử dụng bẫy pheromone, bẫy màu vàng - xanh, thả ong ký sinh *Trichogramma*, sử dụng nấm xanh, nấm trắng và nấm đối kháng cần được nghiên cứu, áp dụng phù hợp. Đồng thời, hạn chế và không sử dụng các nhóm thuốc bị cấm như carbamate, cúc tổng hợp.

Tăng cường che phủ đất và quản lý độ ẩm

Việc trồng các loại cây họ đậu làm thảm phủ vừa góp phần giữ ẩm, vừa hạn chế xói mòn, với khả năng giảm xói mòn 60-70% tại các vùng đất dốc.

Đa dạng hóa hệ sinh thái thông qua trồng xen

Có thể nghiên cứu trồng xen dâu tằm, sả, nghệ vàng nhằm hỗ trợ xua côn trùng, tạo thêm nguồn phụ phẩm. Việc tăng tính đa dạng của hệ sinh thái cũng góp phần hạn chế sâu, bệnh và giảm nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Phát triển chứng nhận quốc tế

Song song với chuyển đổi phương thức sản xuất, cần hướng tới các chứng nhận quốc tế như EU Organic, USDA Organic, Rainforest Alliance, Fairtrade. Đây là cơ sở để nâng cao giá trị, mở rộng thị trường và từng bước đưa Lâm Đồng trở thành một trong những trung tâm sản xuất chè hữu cơ lớn của Việt Nam.

Phát triển thương hiệu - du lịch trà - kinh tế văn hóa

Chiến lược xây dựng thương hiệu vùng

Lâm Đồng cần từng bước xây dựng thương hiệu chè Oolong ở cấp quốc gia, có thể định hướng với tên gọi "Lâm Đồng High Mountain Oolong Tea" hoặc "Oolong B'lao - Vietnam Premium Oolong".

Thương hiệu cần làm nổi bật những giá trị đặc trưng của vùng chè: độ cao 900-1.200 m,

khí hậu lạnh và nhiều sương mù, hương hoa lan - mật ong đặc trưng, cùng kỹ thuật sản xuất được phát triển theo hướng kết hợp kinh nghiệm và công nghệ của Đài Loan, Nhật Bản.

Hoàn thiện chỉ dẫn địa lý và bảo hộ quốc tế

Cùng với xây dựng thương hiệu, cần nghiên cứu đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm "Oolong B'lao", tăng cường tham gia các cuộc thi quốc tế như AVPA, Leafies, Global Tea Championship và từng bước kết nối với các kênh truyền thông quốc tế như CNN, National Geographic.

Phát triển du lịch trà quy mô lớn

Trên nền tảng vùng chè hiện có, có thể hình thành tuyến "Con đường Trà Oolong Lâm Đồng" theo hướng kết nối Bảo Lộc - Lộc Phát - Tâm Châu - Lạc Dương. Các sản phẩm du lịch có thể được xây dựng gắn với trải nghiệm hái chè, chế biến và thưởng trà; kết hợp trà với thiền, yoga giữa không gian đồi chè; đồng thời phát triển các sản phẩm ẩm thực từ trà như trà dâu tằm, trà matcha Oolong và bánh trà.

Việc tổ chức Lễ hội Oolong quốc tế Bảo Lộc sẽ tạo thêm không gian quảng bá sản phẩm, giới thiệu văn hóa trà và kết nối với thị trường.

Thương mại số - bán hàng toàn cầu

Thương mại số cần được xem là một kênh quan trọng để mở rộng thị trường. Có thể nghiên cứu xây dựng sàn thương mại "Oolong Lam Dong Marketplace"; khai thác các nền tảng như Amazon, Alibaba, Etsy để tiếp cận khách hàng quốc tế. Hoạt động truyền thông cũng cần chú trọng xây dựng video giới thiệu thương hiệu, kể câu chuyện về vùng đất, lịch sử và những người làm trà Lâm Đồng.

Thúc đẩy nghiên cứu - liên kết sản xuất - đào tạo

Thành lập trung tâm nghiên cứu chè Oolong tại Lâm Đồng

Việc hình thành trung tâm nghiên cứu chè Oolong có thể tạo đầu mối tập trung cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển ngành hàng. Trung tâm hướng đến nghiên cứu các giống mới có khả năng kháng bệnh; phân tích thành phần hóa học và xây dựng hồ sơ hương; ứng dụng genomics trong chọn giống; đồng thời xây dựng quy trình chế biến tối ưu cho từng giống chè đặc thù của địa phương.

Tăng cường liên kết 4 nhà

Mối liên kết giữa nông dân - doanh nghiệp - nhà khoa học - Nhà nước cần được củng cố theo hướng rõ vai trò và trách nhiệm của từng bên. Doanh nghiệp thực hiện bao tiêu sản phẩm và kết nối thị trường; nông dân cam kết tuân thủ quy trình sản xuất sạch; nhà khoa học hỗ trợ cập nhật, hoàn thiện quy trình kỹ thuật; Nhà nước tạo điều kiện về tín dụng, hạ tầng và các chính sách hỗ trợ phù hợp.

Đào tạo nguồn nhân lực

Cùng với phát triển công nghệ, cần chú trọng đào tạo đội ngũ nhân lực có chuyên môn về sản xuất và chế biến chè. Có thể nghiên cứu mở các chương trình đào tạo "Master of Tea Processing" tại Bảo Lộc; đào tạo nông dân trẻ về nông nghiệp thông minh; tạo điều kiện để chuyên gia, cán bộ kỹ thuật học tập, trao đổi kinh nghiệm tại Đài Loan, Nhật Bản.

Xúc tiến thương mại, hội nhập quốc tế

Hoạt động xúc tiến thương mại cần được tăng cường thông qua việc tham gia các hội chợ, sự kiện chuyên ngành như Tea Expo Trung Quốc, World Oolong Summit; đồng thời, nghiên cứu chuẩn hóa sản phẩm theo Codex và ISO 3720. Trên cơ sở đó, từng bước xây dựng bộ tiêu chuẩn riêng cho "Oolong Lâm Đồng", góp phần nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh và vị thế của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế.■

TIN CẢNH BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

RWANDA

Sản phẩm điều chỉnh: hạt cà phê rang và cà phê rang xay.

Thông báo số: G/TBT/N/BDI/804, G/TBT/N/KEN/2101, G/TBT/N/RWA/1465, G/TBT/N/TZA/1641, G/TBT/N/UGA/2421, ngày 28 tháng 7 năm 2026.

Mô tả nội dung: dự thảo cuối cùng của Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và phương pháp thử nghiệm đối với hạt cà phê rang và cà phê rang xay.

Tiêu chuẩn này cũng áp dụng cho hạt cà phê rang và cà phê rang xay đã loại bỏ caffeine.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; ngăn chặn các hành vi gian lận và bảo vệ người tiêu dùng; bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; bảo vệ môi trường; các yêu cầu về chất lượng; giảm thiểu rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại; tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất.

Ngày dự kiến thông qua: sẽ được xác định sau ngày dự kiến có hiệu lực.

Ngày dự kiến có hiệu lực: 06 tháng kể từ ngày thông qua.

Ngày cuối cùng để nhận ý kiến: 26/9/2026.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Cơ quan Tiêu chuẩn Rwanda (RSB).

Địa chỉ: KK 15 Rd, 49

Hòm thư: 7099, Kigali, Rwanda

Điện thoại: +250 788303492

Email: info@rsb.gov.rw

Website: www.rsb.gov.rw



TIN CẢNH BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



HÀN QUỐC

Sản phẩm điều chỉnh: thủy sản.

Thông báo số: G/TBT/N/KOR/1357, ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Mô tả nội dung: Luật Phát triển Bền vững nghề cá ven bờ và xa bờ nhằm ngăn chặn việc đưa các sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ hoạt động đánh bắt bất hợp pháp vào thị trường nội địa; đồng thời, thiết lập trật tự phân phối cho các sản phẩm thủy sản được khai thác hợp pháp.

Luật này cung cấp cơ sở pháp lý cho việc triển khai các thủ tục nộp và xác minh giấy chứng nhận khai thác đối với một số loại sản phẩm thủy sản nhập khẩu; mục đích và định hướng cơ bản của hệ thống này đang được chia sẻ trước với các thành viên WTO.

Các tiêu chuẩn vận hành cụ thể như các loại sản phẩm thủy sản thuộc phạm vi yêu cầu, tài liệu cần nộp, cơ quan và quy trình xác minh sẽ được quy định chi tiết trong quá trình soạn thảo những văn bản dưới luật và thông báo công khai, có tính đến kết quả tham vấn với cơ quan hữu quan, ý kiến từ các ngành và ý kiến đóng góp từ cộng đồng quốc tế.

Sau khi hoàn tất soạn thảo các văn bản dưới luật và thông báo công khai, Hàn Quốc dự định sẽ gửi thông báo TBT tới WTO một lần nữa.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: hài hòa hóa.

Ngày dự kiến thông qua: 16/6/2026.

Ngày dự kiến có hiệu lực: 17/6/2027.

Ngày cuối cùng để nhận ý kiến: 25/8/2026.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Bộ Đại dương và Thủy sản.

Địa chỉ: số 14, Jungang-daero 361beon-gil, Dong-gu, Busan 48789 Hàn Quốc

Điện thoại: (+82) 51 773 5566

Fax: (+82) 42 870 1726

Email: LSZONE@korea.kr

Website: https://www.mof.go.kr■

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO MÀNG DÙNG BẢO QUẢN RAU ĂN QUẢ TƯƠI

Sau thu hoạch, nhiều loại rau ăn quả tươi thường bị hao hụt khối lượng, giảm chất lượng và dễ nhiễm nấm bệnh trong quá trình vận chuyển, bảo quản. Công nghệ sản xuất chế phẩm tạo màng bảo quản rau ăn quả là giải pháp giúp kéo dài thời gian bảo quản, duy trì chất lượng sản phẩm và giảm tổn thất sau thu hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho người sản xuất và doanh nghiệp.



Nguyên lý vận hành và quy trình công nghệ

Công nghệ sử dụng hỗn hợp dung môi hữu cơ kết hợp với các hoạt chất chống nấm tạo thành dung dịch bảo quản chuyên dụng cho các loại quả thuộc họ *Citrus* như cam, chanh, quýt, bưởi và một số loại rau ăn quả như cà chua.

Sau khi thu hoạch, sản phẩm được rửa sạch và lau khô. Người sử dụng chỉ cần nhúng quả vào dung dịch hoặc dùng khăn sạch thấm chế phẩm rồi phủ một lớp mỏng lên bề mặt quả. Sau khoảng 3-5 phút để lớp màng ổn định, sản phẩm được đóng gói trong thùng carton và bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát.

Lớp màng mỏng hình thành trên bề mặt quả có tác dụng làm bóng vỏ, tăng tính thẩm mỹ; đồng thời, hạn chế sự bốc hơi nước, giảm hao hụt khối lượng trong quá trình bảo quản. Các hoạt chất chống nấm được phối trộn trong chế phẩm giúp ngăn ngừa sự xâm nhập và phát triển của nấm bệnh, bảo vệ chất lượng nông sản mà vẫn đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Thông số kỹ thuật chủ yếu

Chế phẩm CEFORES CP-10-01: thành phần gồm nước, sáp PE, sáp Carnauba (E903), các axit béo, Amoni (E510), Glycerol (E422) và chất chống bọt.

Chế phẩm CEFORES CP-09-03: thành phần gồm nước, sáp Carnauba (E903), các axit béo, Amoni (E510), Glycerol (E422) và chất chống bọt.

Chế phẩm CEFORES CP-10-03: thành phần gồm nước, sáp Carnauba (E903), Casein, các axit béo, Amoni (E510), Glycerol (E422) và chất chống bọt.

Ưu điểm nổi bật

- Giúp kéo dài thời gian bảo quản rau ăn quả tươi từ 45-60 ngày.



Màng bảo quản rau ăn quả tươi

- Duy trì màu sắc, độ tươi và hương vị tự nhiên của sản phẩm.
- Giảm đáng kể tỷ lệ hư hỏng, thối hỏng trong quá trình bảo quản, tỷ lệ hao hụt bình quân chỉ còn khoảng 6%.
- Hạn chế mất nước và giảm tổn thất khối lượng sau thu hoạch.
- Tăng tính thẩm mỹ cho sản phẩm nhờ lớp màng bóng tự nhiên trên bề mặt quả.
- Hiệu quả kinh tế cao, giúp tăng giá trị thương phẩm và lợi nhuận trên 28%.
- Quy trình sử dụng đơn giản, dễ áp dụng cho hộ nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp thu mua, chế biến nông sản.

Việc ứng dụng công nghệ tạo màng bảo quản rau quả tươi không chỉ góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch mà còn nâng cao chất lượng nông sản, kéo dài thời gian lưu thông hàng hóa và tăng khả năng đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.■

Thông tin chi tiết xin liên hệ:
Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch
Số 126 Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04 38689187
Website: http://www.viaep.org.vn

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ ENZYME SẢN XUẤT NANOCHITOSAN TỪ VỎ TÔM



Sản xuất nanochitosan từ vỏ tôm

Trong quá trình chế biến thủy sản, lượng lớn vỏ tôm phát sinh hàng năm thường chưa được tận dụng hiệu quả, gây lãng phí nguồn nguyên liệu giàu giá trị sinh học. Trong khi đó, chitosan và nanochitosan là những vật liệu sinh học có nhiều ứng dụng trong nông nghiệp, y dược, thực phẩm, môi trường và công nghệ sinh học. Quy trình công nghệ enzyme sản xuất nanochitosan từ vỏ tôm là giải pháp giúp nâng cao giá trị phụ phẩm thủy sản, đồng thời tạo ra sản phẩm công nghệ cao theo hướng thân thiện với môi trường.

Nguyên lý vận hành và quy trình công nghệ

Công nghệ được thực hiện theo chuỗi quy trình khép kín, kết hợp giữa công nghệ điện hóa và công nghệ enzyme nhằm tạo ra nanochitosan có chất lượng cao.

Quy trình gồm các bước chính:

- Sản xuất chitin từ vỏ tôm bằng công nghệ điện hóa, hạn chế sử dụng hóa chất, giảm phát sinh chất thải và thân thiện với môi trường.

- Chuyển hóa chitin thành chitosan thông qua quá trình xử lý kiềm.

- Sản xuất chế phẩm enzyme protease thực vật (bromelain) từ nguyên liệu dứa.

- Chuyển hóa chitosan thành nanochitosan bằng phương pháp enzyme sử dụng bromelain, giúp cắt mạch polysaccharide một cách có kiểm soát.

- Làm sạch, tinh chế sản phẩm và đánh giá các chỉ tiêu chất lượng cơ bản trước khi đưa vào sử dụng.

Thông số kỹ thuật chủ yếu

- Kích thước nanochitosan đạt từ 100-500 nm (theo độ dài mạch polysaccharide).

- Sản phẩm có độ tinh khiết cao, phù hợp cho nhiều lĩnh vực ứng dụng khác nhau.



Vỏ tôm sau khi được rửa sạch, sơ chế loại bỏ tạp chất đang đợi khử khoáng, khử protein

Ưu điểm nổi bật

So với các phương pháp hóa học và vật lý truyền thống, công nghệ enzyme mang lại nhiều ưu điểm vượt trội:

- Tận dụng hiệu quả nguồn phụ phẩm vỏ tôm và nguyên liệu dứa sẵn có trong nước.

- Quá trình sản xuất thân thiện với môi trường, giảm sử dụng hóa chất độc hại.

- Enzyme có tính đặc hiệu cao, giúp kiểm soát tốt quá trình phân cắt mạch chitosan và tạo ra sản phẩm có kích thước mong muốn.

- Hạn chế tối đa sự hình thành các sản phẩm phụ không mong muốn.

- Quy trình tinh chế đơn giản hơn, giảm chi phí xử lý và nâng cao hiệu suất thu hồi sản phẩm.

- Tạo ra nanochitosan có chất lượng ổn định, đáp ứng yêu cầu ứng dụng trong nông nghiệp công nghệ cao, y dược, thực phẩm và xử lý môi trường.

Việc ứng dụng công nghệ enzyme trong sản xuất nanochitosan từ vỏ tôm không chỉ góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho ngành chế biến thủy sản mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, tận dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp và thủy sản theo hướng xanh, bền vững.■

Thông tin chi tiết xin liên hệ:
Viện Công nghệ Sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04 37911059

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
CƠ HỘI MỚI ĐỂ DOANH NGHIỆP VÀ HỢP TÁC XÃ LÂM ĐỒNG MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG



Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đang làm thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trên toàn cầu. Thương mại điện tử không còn là xu hướng của tương lai mà đã trở thành một phần tất yếu của nền kinh tế hiện đại, giúp doanh nghiệp và hợp tác xã tiếp cận khách hàng nhanh hơn, mở rộng thị trường hiệu quả hơn và giảm đáng kể chi phí giao dịch.

Nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho sự phát triển của kinh tế số, ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng, góp phần thúc đẩy các hoạt động thương mại điện tử phát triển theo hướng minh bạch, an toàn và bền vững.

NHÀ NƯỚC KHUYẾN KHÍCH MẠNH MẼ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Theo Luật Thương mại điện tử năm 2025, Nhà nước xác định thương mại điện tử là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ.

Các chính sách phát triển thương mại điện tử tập trung vào việc thúc đẩy lưu thông hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hỗ trợ phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới và tạo điều kiện cho các mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số phát triển. Đồng thời, Nhà nước khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng số, hạ tầng logistics, thanh toán điện tử và các nền tảng công nghệ phục vụ hoạt động thương mại điện tử.

Bên cạnh đó, thương mại điện tử cũng được định hướng phát triển gắn với tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và đổi mới sáng tạo.

NHIỀU NHÓM DOANH NGHIỆP VÀ HỢP TÁC XÃ ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẶC THÙ

Một điểm đáng chú ý của Luật Thương mại điện tử năm 2025 là việc dành nhiều cơ chế hỗ trợ đối với các nhóm đối tượng còn gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ số và thị trường trực tuyến.

Trong đó, các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông sản và ngành/nghề truyền thống là nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đặc thù của Nhà nước. Ngoài ra, các hộ kinh doanh, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức, cá nhân hoạt động tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo cũng thuộc diện được ưu tiên hỗ trợ.

Các chính sách hỗ trợ bao gồm:

- Hỗ trợ chi phí kết nối hạ tầng số và thiết lập gian hàng trên các nền tảng thương mại điện tử;
- Hỗ trợ hoặc miễn phí các chương trình đào tạo, tập huấn về thương mại điện tử;
- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan;
- Tạo điều kiện tiếp cận các chương trình chuyển đổi số quốc gia và các chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo;
- Xây dựng các mô hình thương mại điện tử tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Đây được xem là cơ hội lớn để các hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp OCOP và các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh từng bước chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

DOANH NGHIỆP VÀ HỢP TÁC XÃ CẦN CHỦ ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC SỐ

Cùng với các chính sách hỗ trợ, Luật

Thương mại điện tử cũng quy định rõ trách nhiệm của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh khi tham gia hoạt động trên môi trường số.

Các đơn vị cần công khai đầy đủ thông tin về chủ thể kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ, giá bán, phương thức thanh toán, giao nhận và chính sách giải quyết khiếu nại; bảo đảm chất lượng hàng hóa, truy xuất được nguồn gốc xuất xứ và tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Đối với hoạt động bán hàng trực tuyến và livestream bán hàng, các chủ thể kinh doanh phải thực hiện đầy đủ việc xác thực danh tính, cung cấp thông tin trung thực về hàng hóa và chịu trách nhiệm đối với nội dung quảng cáo, giới thiệu sản phẩm trên môi trường số.

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ MỞ RA CƠ HỘI TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Một trong những lợi thế lớn nhất của thương mại điện tử là khả năng vượt qua giới hạn về không gian địa lý, giúp doanh nghiệp và hợp tác xã tiếp cận người tiêu dùng trên phạm vi toàn quốc và quốc tế.

Đối với tỉnh Lâm Đồng, đây là cơ hội để các sản phẩm đặc trưng như rau, hoa, cà phê, chè, trái cây, sản phẩm OCOP, dược liệu và các sản phẩm chế biến nâng cao khả năng cạnh tranh, xây dựng thương hiệu và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thời gian qua, nhiều doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã được hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế, xây dựng website bán hàng, ứng dụng mạng xã hội để quảng bá thương hiệu và tiếp cận khách hàng mới.

Các chương trình tập huấn về marketing số, kỹ năng bán hàng trực tuyến và thương mại điện tử cũng được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trong thời đại số.

Tỉnh Lâm Đồng cũng đặt mục tiêu đến năm 2030 có khoảng 60% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hoạt động trên các nền tảng thương mại điện tử, tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt và đẩy mạnh ứng dụng truy xuất nguồn gốc, mã QR trong tiêu thụ sản phẩm.

CHỦ ĐỘNG THAM GIA ĐỂ KHÔNG BỎ LỠ CƠ HỘI CỦA NỀN KINH TẾ SỐ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, thương mại điện tử đang trở thành công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp và hợp tác xã nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí trung gian, mở rộng thị trường và gia tăng giá trị sản phẩm.

Việc chủ động tham gia các nền tảng số, xây dựng thương hiệu trực tuyến, ứng dụng thanh toán điện tử, truy xuất nguồn gốc và khai thác dữ liệu thị trường sẽ không chỉ giúp doanh nghiệp thích ứng với xu thế phát triển mới mà còn tạo nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Luật Thương mại điện tử năm 2025 đã mở ra nhiều cơ hội mới, nhưng để tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, mỗi doanh nghiệp và hợp tác xã cần chủ động đổi mới tư duy, nâng cao năng lực quản trị số và mạnh dạn chuyển đổi sang các mô hình kinh doanh hiện đại, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế số và thị trường toàn cầu.■



GHI NHÃN HÀNG HÓA ĐÚNG QUY ĐỊNH
BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ NÂNG CAO UY TÍN DOANH NGHIỆP

Ghi nhãn hàng hóa không chỉ là yêu cầu bắt buộc theo quy định của pháp luật mà còn là công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp minh bạch thông tin, xây dựng niềm tin với người tiêu dùng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt trong bối cảnh thương mại điện tử và chuyển đổi số ngày càng phát triển.

GHI NHÃN HÀNG HÓA - YÊU CẦU BẮT BUỘC ĐỐI VỚI HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG

Theo quy định, nhãn hàng hóa phải được đặt ở vị trí dễ quan sát trên sản phẩm hoặc bao bì, bảo đảm người tiêu dùng có thể nhận biết đầy đủ các thông tin mà không cần tháo rời sản phẩm. Màu sắc, chữ viết và ký hiệu trên nhãn

phải rõ ràng, dễ đọc và có độ tương phản phù hợp với nền nhãn. Nội dung ghi trên nhãn phải rõ ràng, dễ đọc và được thể hiện bằng tiếng Việt đối với hàng hóa lưu thông trong nước.

Đối với hàng hóa có kích thước nhỏ, doanh nghiệp vẫn phải bảo đảm thể hiện các nội dung quan trọng nhất trên nhãn vật lý; đồng thời, có thể bổ sung các thông tin khác thông qua tài liệu đi kèm hoặc nhãn điện tử.

Tuy nhiên, một số loại hàng hóa không thuộc diện bắt buộc ghi nhãn như bất động sản, hàng quá cảnh, hàng hóa đã qua sử dụng, thực phẩm tươi sống bán trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc một số loại hàng hóa đặc thù khác theo quy định của pháp luật.

NHỮNG THÔNG TIN BẮT BUỘC PHẢI CÓ TRÊN NHÃN HÀNG HÓA

Đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, nhãn hàng hóa bắt buộc phải thể hiện bằng tiếng Việt và có các thông tin cơ bản gồm:

- Tên hàng hóa;
- Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;
- Xuất xứ hàng hóa;
- Các nội dung khác tùy theo tính chất của từng loại hàng hóa như thành phần, định lượng, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thông số kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, thông tin cảnh báo...

Đối với hàng hóa nhập khẩu, nếu nhãn gốc chưa có đầy đủ thông tin bằng tiếng Việt thì doanh nghiệp phải bổ sung nhãn phụ bằng tiếng Việt trước khi đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường.

KHUYẾN KHÍCH ÁP DỤNG NHÃN ĐIỆN TỬ VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Bên cạnh nhãn vật lý truyền thống, doanh nghiệp được khuyến khích áp dụng nhãn điện tử nhằm cung cấp thêm thông tin cho người tiêu dùng và nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Nhãn điện tử có thể được truy cập thông qua mã QR hoặc các phương thức điện tử khác, giúp doanh nghiệp cập nhật thông tin sản phẩm, nâng cao tính minh bạch và đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh chuyển đổi số.

Đồng thời, người tiêu dùng có thể dễ dàng tra cứu thông tin về nguồn gốc, thành phần, chất lượng, lịch sử thay đổi thông tin và các dữ liệu truy xuất liên quan đến sản phẩm.

Việc triển khai nhãn điện tử cũng góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

DOANH NGHIỆP CẦN CHỦ ĐỘNG RÀ SOÁT VIỆC GHI NHÃN HÀNG HÓA

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các quy định về ghi nhãn hàng hóa ngày càng được quan tâm, không chỉ nhằm bảo đảm yêu cầu pháp lý mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thực hiện đúng quy định về ghi nhãn giúp doanh nghiệp nâng cao tính minh bạch, tăng khả năng truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, việc chủ động cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định về ghi nhãn hàng hóa và nhãn điện tử sẽ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và thúc đẩy phát triển bền vững trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.■